

THÍCH HUYỀN CHÂU
Biên tập và Chú thích

Phương pháp hành trì
CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI

Phật lịch 2554 - DL.2010

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	7
CHƯƠNG I.....	9
I. CƠ SỞ CĂN BẢN HÀNH TRÌ MẬT TÔNG.....	9
1. Lời dẫn.....	9
2. Cầu pháp.....	10
3. Căn bản của Du Già Sư.....	10
II. TÌM ĐẤT LẬP ĐÀN PHÁP.....	11
1. Duyên khởi	11
2. Bốn mươi hai pháp đặc địa.....	11
III. CÁC PHÁP LÀM THÂN THANH TỊNH.....	18
1. Giữ thân thanh tịnh.....	18
2. Chơn ngôn sám tịnh.....	18
IV. LẬP ĐÀN PHÁP.....	19
1. Điều kiện cần thiết của đất lập đàn.....	19
2. Pháp làm sạch các chướng ngại trong đất....	19
3. Ấn đuôi tà quái, yêu mị, vọng lượng (phục thi, cốt khí) trong đất.....	20
CHƯƠNG II.....	23
I. ĐÀN PHÁP.....	23
II. HỌA TƯỢNG ĐỨC BỒN TÔN.....	23
1. Phương pháp họa tượng Phật Mẫu Chuẩn Đề	23
2. Lễ an vị đức Bồn Tôn.....	25
III. NHẬP ĐÀN HÀNH TRÌ CHƠN NGÔN.....	26
1. Chuẩn bị.....	26
2. Lễ Phật, sám hối.....	27
3. Tứ vô lượng tâm định.....	33

4. Nguyệt luân quán.....	35
CHƯƠNG III.....	39
HAI MƯƠI LĂM ÁN KHẾ QUÁN TƯỚNG VẬN TÂM CÚNG DƯỜNG.....	39
1. Đại ấn hộ thân.....	39
2. Ấn thân bí mật.....	41
3. Ấn quán đảnh.....	43
4. Ấn Phật Bộ.....	46
5. Ấn liên hoa bộ.....	48
6. Ấn kim cang bộ.....	49
7. Ấn hộ thân.....	51
8. Ấn tịnh địa.....	52
9. Đại ấn cúng dường.....	54
10. Ấn xuất sanh cúng dường.....	55
11. Ấn xe lớn làm bằng bảy báu.....	56
12. Ấn thỉnh chư Phật, Bồ tát, thánh chúng.....	59
13. Ấn thỉnh Phật, Bồ tát an vị.....	60
14. Ấn đuổi các ác quỷ thần.....	63
15. Ấn tường kim cang.....	65
16. Ấn lưới đế võng (thượng phương võng ấn).....	66
17. Ấn lửa kim cang (hỏa viện mật phùng ấn).....	68
18. Ấn úr già.....	70
19. Ấn tòa sen, tòa sư tử.....	72
20. Lễ tắm Phật và thánh chúng.....	73
21. Lễ dâng hương cúng dường.....	75
22. Lễ dâng hoa cúng dường.....	76
23. Lễ thiêu hương cúng dường.....	77
24. Lễ dâng phẩm vật cúng dường.....	78

25. Lễ dâng các loại đèn nến cúng dường.....	80
CHƯƠNG IV.....	82
I. HÀNH TRÌ, QUÁN TƯỚNG.....	82
1. Kệ xung tán.....	82
2. Pháp họa vẽ chín chữ thánh phạn Chuẩn Đề...83	
3. Ấn Chuẩn Đề căn bản.....	89
4. Niệm tụng.....	91
5. Quán hạnh.....	100
II. HỒI HƯƠNG.....	107
1. Kệ hồi hương.....	107
2. Kiết tháo dục ấn.....	110
3. Kiết năm ấn cúng dường.....	111
III. XẢ ẤN, PHỤNG TÓNG ĐỨC BỒN TÔN, TÁC PHÁP HỘ THÂN.....	115
1. Phần xả ấn.....	115
2. Phụng tống đức Bồn Tôn.....	117
3. Tác pháp hộ thân.....	120
3.1. Ấn Phật bộ tam ma da.....	120
3.2. Ấn liên hoa bộ tam muội da.....	121
3.3. Ấn kim cang bộ tam ma da.....	121
3.4. Ấn hộ thân.....	122
3.5. Ấn kim cang luân Bồ tát.....	123
3.6. Ấn dẫn đạo vô thượng Bồ đề.....	124
3.7. Ấn đại hộ thân.....	124
CHƯƠNG V.....	126
1. Tu kinh điển.....	126
2. Tu bi điển.....	130
CHÚ THÍCH.....	133

Giới thiệu

Tập sách quý độc gia cầm trên tay là kết tinh quá trình tìm tòi dịch thuật và thực nghiệm Mật tông của Du già sư Thích Viên Đức truyền trao đến Du già sư Thích Giác Lâm. Chúng tôi tình cờ biết quý ngài đã từng hiện thân lực làm Phật sự nên lòng rất ngưỡng mộ và thường mong đủ duyên để thể hiện sự kính trọng này.

Hữu câu tất ứng, cách nay hơn 3 năm chúng tôi gặp cư sĩ Du già Lê Hoàng Khải, người được quý ngài cho đăng đàn truyền pháp và đang lưu giữ bản thảo về phương pháp hành trì chú Chuẩn Đề. Cư sĩ đã gán một đời người tinh tấn hành trì pháp môn này, nên có rất nhiều trải nghiệm mà bản thân chúng tôi được may mắn đàm đạo. Ngoài công phu tu tập riêng, chúng tôi phát tâm hành trì theo tài liệu này một thời gian và nhận thấy sự trải nghiệm thật sống động. Nếu ai phát tâm tu cả ba pháp môn thiền, tịnh và mật hỗ trợ cho quá trình giải thoát thì những kiến thức trong tập sách này không nên bỏ qua. Hơn nữa, am hiểu cả thiền, tịnh và mật là phương tiện rất tốt cho những ai có tâm nguyện hoằng pháp trong bối cảnh đa văn hóa Phật giáo Việt Nam ngày nay.

Vì muốn đem những kinh nghiệm quý báu từ thế hệ trước gởi đến hành giả hữu duyên Mật tông và cũng lo bí pháp của Như Lai bị mai một theo

*thời gian, nên cư sĩ Du già Lê Hoàng Khải hiến cúng bản thảo và mong chúng tôi phổ biến đến độc giả. Biết mình sức mọn nhưng với việc hoằng pháp lợi sanh là trách nhiệm chung của người con Phật nên chúng tôi không dám từ nan, mạo muội tiến hành biên tập, chú thích tập sách và lấy tên là **Phương Pháp Hành Trì Chuẩn Đề Đà La Ni**. Phương pháp này không chỉ dành riêng cho hành giả tu Chuẩn Đề mà còn có thể áp dụng chung cho các bộ chú khác. Rất mong phương pháp này giúp ích ít nhiều cho hành giả Mật tông.*

Nguyện đem công đức này phổ thí tất cả chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

Xin trân trọng giới thiệu và rất mong sự đón nhận, chỉ giáo của quý độc giả.

Chùa Phước Long - Bình Định,

Phật lịch 2556, ngày 7/12/2012

Thích Huyền Châu

CHƯƠNG I

I. CƠ SỞ CĂN BẢN HÀNH TRÌ MẬT TÔNG

1. Lời Dẫn

Tôi nghe như vậy, một thời đức Phật ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Cùng với các vị đại Tỳ kheo, các hàng Bồ tát và Thiên long, Bát bộ đang chấp tay cung kính chờ nghe đức Phật nói các pháp bí mật của chư Phật.

Đức Phật nghĩ thương chúng sanh ở đời vị lai vì không có phước huệ nên ác nghiệp càng thêm sâu dày, đức Phật nhập vào chánh định gọi là Chuẩn Đề Tam Ma Địa để nói Đà La Ni mà trong thời quá khứ đã có Thất Câu Chi Phật cũng đã từng nói:

*- Nãṅg Mô Tát Đa Nãṃ, Tam Miệu Tam Bồ Đề
Câu Chi Nãṃ, Đát Diệt Tha.*

- Án Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề, Ta Bà Ha.

Ngài Kim Cang Trí nói Kinh Thất Câu Chi

Chuẩn Đề Đà La Ni được ghi bằng chữ Phạn có 10 vạn bài kệ. Tập sách này chỉ đúc kết sơ lược căn bản về phần trình tự niệm tụng, quán hạnh, cúng dường. Nếu trong các hàng đệ tử của Phật có người nào phát tâm Bồ đề, tu theo thánh hạnh Bồ tát, cầu mau thoát sinh tử thì đều quyết định sẽ được thành tựu đại nguyện.

2. Cầu Pháp

Người muốn tu hành theo pháp môn này trước hết phải tìm gặp một vị thầy chuyên tu Mật tông đã nhận được sự truyền thừa của các vị tổ sư Mật tông Phật giáo.

Người tu hành nên cầu vị thầy này truyền pháp và làm lễ Quán đảnh.

3. Căn Bản Của Du Già Sư

Khi được làm lễ Quán đảnh, hành giả được gọi là Du già sư, sau đó phát tâm thọ Bồ đề tâm giới và luôn giữ giới hạnh thanh tịnh. Trong bốn oai nghi thường nghĩ đến Tứ vô lượng tâm, đó là bốn đức: Từ vô lượng, Bi vô lượng, Hỷ vô lượng, Xả vô lượng. Cầu ra khỏi tam đồ; đối với tất cả sự sinh diệt biến hóa của các pháp, tâm không tán loạn sợ hãi thì mới có thể thực hành thành tựu pháp môn bí mật này.

II. TÌM ĐẤT LẬP ĐÀN PHÁP

1. Duyên Khởi

Theo Kinh Đại Phạm Thiên Vương Nội Bí Mật nói:

Đức Như Lai khi còn ở nhơn địa, trong 500 muôn kiếp làm vị Trì Chú Tiên Nhơn. Khi Tiên Nhơn đi du hành các danh sơn hay lúc ẩn cư nơi tịnh thất, thường chiêu cảm các vị Phạm Thiên đến ủng hộ, hoặc hàng Thiên long, Bát bộ hiện thân. Tuy có điềm tốt như thế nhưng vì bị ma làm não loạn nên pháp sự chẳng thành. Trong sự thất bại ấy có một nguyên nhân là Mạn Đà La không đắc địa.

Nay xét trong kinh có 42 phép chọn đất, khiến cho người trì chú lập đàn tràng Mạn Đà La được thành tựu như ý. Nếu không y pháp thì chỉ luống tiêu hao ngày tháng mà thôi[1].

Do vậy, hành giả Du già phải cẩn trọng trong việc chọn đất lập đàn.

2. Bốn Mười Hai Pháp Đắc Địa

Theo Kinh Phạm Thiên Trạch Địa Pháp, đại sư Tịnh Nghiêm biên chép, có nói 42 pháp chọn đất lập đàn:

1- Khi vào trong hang núi, thấy có chỗ bốn bên là đá, chính giữa là đất, sạch sẽ dường như có

người quét dọn, nơi khoảng đất ở chính giữa, có hoa lạ mọc lên. Đây là chỗ thánh nhân đắc đạo, đất tốt bậc nhất. Nếu lập đàn ở đó mà trì chú, quyết định sẽ cảm chư Phật ứng hộ. Nhưng chỗ này chỉ có bậc trì giới thanh tịnh ở được mà thôi, kẻ chẳng giữ giới không nên ở đây, phải để ý ghi nhớ.

2- Trong núi sâu có chỗ cộp, sư tử hay các mãnh thú khác thường đến ngồi. Nơi đây đất trống, cỏ không mọc, chính là chỗ thánh nhân thuở trước đã ngồi và các thú ấy đều là thần hộ pháp. Nếu lập đàn trì chú nơi đây thì pháp sự liền thành tựu.

Trong năm Khai Hoàng thứ 5, bần đạo (Đại sư Tịnh Nghiêm) vào nơi núi sâu ở Quảng Châu, may mắn gặp được địa cuộc này, liền lưu trụ y theo pháp mà thọ trì. Đêm đến có một vị thần cao ba trượng, mặc áo trắng, thân sắc vàng đi đến bảo: Tôi là thần Đại Phật Đảnh, nay thấy pháp sư ngồi nơi phước địa nên đến đây mà thọ pháp.

3- Nếu lên đỉnh núi cao có tảng đá lớn trơn láng như mài, bóng người hiện trong đó, đây chính là đá kiết tường của thánh nhân. Nên dùng cỏ tranh trắng lót nơi hướng Tây Bắc tảng đá đó rồi làm tòa ngồi mà tác pháp trì chú thì sở cầu liền thành tựu. Nhưng nếu chẳng phải người giữ giới thì không nên ngồi ở đây.

4- Vào trong núi thấy 4 bề đầy cây cỏ, chính

giữa có khoảng đất trống trải không vật chi, sạch sẽ như quét. Nếu lập đàn tác pháp nơi đây tất thành tựu.

5- Vào trong núi, thấy có tảng đá ngũ sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen và sắc đá màu nào thì ứng với phương ấy. Đây là thắng địa, chỗ của thánh nhân học đạo khi xưa. Nếu lập đàn tu hành thì Tứ Thiên Vương sẽ đến ủng hộ, v.v...

6- Vào trong núi, thấy con rắn có sừng nằm trên thạch bàn, chung quanh gần đó cỏ không mọc. Rắn thấy người đến liền bỏ đi. Lập đàn tu hành ở chỗ này rất tốt.

7- Vào núi thấy con nai trắng nằm trên đất, chu vi một trượng trở vào chỗ nai nằm không có cây cỏ. Thắng địa này có thể lập đàn.

8- Vào núi thấy con thú màu trắng, chỗ khoảng đất nó nằm bốn bên không cây cỏ. Đây cũng là đất tốt cho sự lập đàn tu hành.

9- Vào núi thấy người cao lớn một trượng, có bốn mắt, mặc áo đen, ngồi trên tảng đá. Đá ấy trong sáng soi rõ bóng người. Nếu vị Tỳ kheo ngồi tu nơi đây, tất thành đạo quả.

10- Vào núi thấy một ông lão râu, tóc, chân mày đều bạc trắng. Khoảng tầm mắt của ông nhìn, đất không sanh cỏ. Nên lựa chỗ không cỏ ấy mà lập đàn tràng.

11- Vào núi thấy một khoảng đất có mây ngũ sắc từ nơi đá hay đất bốc lên. Cảnh tượng này hiện ra trong lúc trời trong tạnh, không phải lúc trước hay sau cơn mưa. Đó là chỗ thánh nhân ngồi, lập đàn rất tốt.

12- Trong hang đá có mãnh thú ở, cây cỏ không sinh. Nơi đây có thể lập đàn.

13- Vào núi thấy chỗ vắng vẻ bằng phẳng không cỏ mọc, nhưng trong vòng một thước lại có dấu chân người. Nơi đây lập đàn rất tốt.

14- Vào hang núi thấy một khoảng cỏ mọc, đầu ngọn cỏ cuối xuống dường như có người ngồi. Nơi đây lập đàn rất tốt.

15- Lên đỉnh núi thấy một khoảng bằng phẳng, bốn bề hoa lá mọc đầy, chính giữa trong chu vi 8 thước trở lại là đất trống. Đây là thắng địa.

16- Vào núi để ý thấy có nơi hoa mọc bốn mùa không dứt, mà toàn là hoa lạ. Đây cũng là phước địa.

17- Vào núi trì chú, thấy một đạo Bạch quang từ dưới đất xông lên, nơi ấy bốn bề cỏ không mọc. Đất này tốt.

18- Vào núi thấy khoảng đất dường như có khói bốc lên, lại thấy có mùi thơm quanh quần. Địa cuộc rất tốt.

19- Trong núi nơi nào có ánh sáng ngũ sắc chiếu lên, lập đàn ngay nơi đó rất tốt.

20- Trong núi nơi nào có chim Khổng Tước hoặc các thứ chim khác ngậm hoa cỏ bay đến nhà xuống, đó là chỗ xuất phát của thánh nhân. Lập đàn tu hành rất tốt.

21- Trong núi nơi nào có đất ngũ sắc, sáng sớm lại có ánh sáng ngũ sắc phát ra. Đó là quý địa.

22- Vào núi thấy có bốn con Hạc trắng đang nằm, nơi đó cỏ không mọc. Đây là cuộc đất kiệt tường.

23- Vào núi thấy có hai cây mọc đối nhau, khoảng giữa hai cây ấy giống như hình người. Nơi ấy có thể lập đàn.

24- Vào núi thấy con trâu vàng hoặc trâu trắng đang nằm, nơi ấy cỏ không mọc, sạch sẽ như có người quét. Chỗ này nên lập đàn tu hành.

25- Trong núi có đá chuyển động chạm nhau phát ra âm thanh như tiếng chuông. Chỗ này có thể lập đàn.

26- Vào núi thấy có động đá, nếu thử đối vào gọi lớn không nghe tiếng dội lại. Nơi đó có thể lập đàn.

27- Vào núi thấy cảnh chùa miếu, lúc sáng sớm mặt trời chưa mọc thấy có ánh sáng ngũ sắc chiếu

lên. Cảnh ấy tốt, có thể lập đàn.

28- Vào núi thấy có vị mặc Thiên Y. Lập đàn ngay chỗ vị ấy xuất hiện rất tốt.

29- Trong vùng núi thấy có nhiều gò mối mọc cao độ năm thước (thước mộc) trở lên. Chỗ ấy có thể lập đàn.

30- Vào núi thấy đất hình như con rồng, hay trên mặt đất có làn vân như nét vẽ. Nơi đây có thể lập đàn.

31- Vào núi thấy có vị tiên nhon, hoặc loại nhon thú có sừng. Nên lập đàn chỗ họ xuất hiện.

32- Vùng đất nào phi thời phi xứ bỗng thấy có ánh sáng hiện ra, hoặc có lửa cháy, hay có khói thơm, đó là chỗ A La Hán đắc đạo. Nên lập đàn nơi ấy.

33- Nếu vào chùa hay nhà thế tục lập đàn, trăm ngàn lần không bằng ở nơi núi vắng. Cho nên muốn cứu chúng sanh, cần phải lựa đất. Trong chùa, am nếu đào sâu xuống chừng ba thước thấy có hài cốt thì không nên lập đàn. Nếu đào thấy ngôi, đá thì có thể lập đàn nhưng phải chôn thất bảo ở dưới.

34- Nếu nơi nào đào sâu xuống chừng ba thước, thấy có chút vật lạ, hoặc chất báu, nên biết đó là cuộc đất bậc thượng, lập đàn rất tốt.

35- Đào sâu xuống độ hai thước, thấy đất sạch sẽ không có vật chi, chỗ ấy lập đàn được. Nhưng đất làm đàn phải lựa cho sạch, hòa với hương bột và xây đắp cho chắc chắn.

36- Đất nơi nào sạch, mà không có người ở và ngủ nghỉ, có thể lập đàn.

37- Vùng đất sạch, chưa từng xây lò bếp và không có gà, chó nằm thì có thể lập đàn.

38- Khoảng canh năm để ý xem khí hậu của cuộc đất, nếu thấy có hắc quang thì không nên lập đàn. Nhưng có ánh sáng khác xuất hiện thì có thể lập đàn được.

39- Ở trong nhà thế tục, chỉ có thể kiết giới tụng niệm, không nên lập đàn. Nếu lập đàn, tất trái phép và có sự tổn thương, hành giả cùng chủ nhà đều không được lợi ích.

Lưu ý: Pháp lập đàn tại nhà thế tục không thể thành tựu, cố công cũng chỉ thêm nhọc sức.

40- Nếu muốn cầu cho nhà chủ lành bệnh, hành giả phải y theo phép như trước mà lựa đất lập đàn, và khi tụng niệm phải gọi tên người bệnh cầu nguyện. Riêng người bệnh phải thường tắm gội sạch sẽ, ở riêng một nơi thanh tịnh, không được vào đàn. Nếu để cho bệnh nhân vào đàn thì bệnh nhân và người trì chú đều bị tổn thương.

41- Nếu được bậc Tỳ kheo giữ giới lập đàn tụng chú thì hiệu lực vượt thắng hơn người thế tục trăm ngàn lần. Chỗ đất nào đã được lập đàn và tác pháp rồi, về sau dù có tai kiếp nổi lên, đất ấy vẫn không bị hoại.

42- Nếu lập thủy đàn, chỉ cần cuộc đất bậc thượng, khỏi cần lựa vùng đất thắng thượng.

III. CÁC PHÁP LÀM THÂN THANH TỊNH

1. Giữ Thân Thanh Tịnh

Hành giả tu hạnh chơn ngôn, hằng ngày thường gần bên chư Phật và Thánh chúng, vì thế cần phải giữ thân mình sạch sẽ, thường thay đổi y phục, giặt xong cần xông hương sái tịnh.

Nếu có người tu tập cầu thành tựu Đà La Ni này, trước cần tắm rửa sạch sẽ và mặc y phục thanh tịnh. Cho nên Kinh Tô Tất Địa nói: *Thân mình phải thường xuyên tắm rửa. Quần áo phải thường xuyên giặt sạch, phơi khô, xông hương sái tịnh để mặc khi vào đàn pháp hành trì.*

2. Chơn Ngôn Sái Tịnh

Khi tắm hoặc rửa sạch tay chân lúc đi đại tiểu tiện, đều dùng Cam Lô Quân Trà Lợi Bồ Tát chơn ngôn để tẩy tịnh.

Chơn ngôn: Úm A Mật Lị Đé Hồng.

Tụng chú này 21 biến vào trong bát nước. Trước tiên phải vẩy nước chung quanh nơi tắm rửa để làm cho thanh tịnh, sau đó dùng nước tắm hoặc rửa sạch tay chân, rồi dùng khăn sạch lau khô, và dùng dầu thơm thoa tay mới được kiết các ấn quyết để tu hành.

IV. LẬP ĐÀN PHÁP

1. Điều Kiện Cần Thiết Của Đất Lập Đàn

Nghiêm sức đạo tràng, an trí Bồn tôn (tượng Chuân Đê), tùy sức bày biện các vật hiến cúng như: Tràng phan, bảo cái, hương, hoa, v.v... Pháp kiến lập đạo tràng, hành giả nên lựa chọn chỗ đất thù thắng, làm đàn thành hình vuông, mỗi bên rộng bốn thước Tàu (1,48m), đào sâu xuống ba tấc Tàu (0,11m).

Khi đào đất làm đàn, cần gạn bỏ gạch đá đất dơ bẩn, tóc, lông, xương cốt, tro than, trùng, kiến, v.v... Chọn đất sạch, lấp đầy và đắp bằng phẳng nền chỗ làm đàn pháp, tiếp đến dùng đất tốt còn lại trộn chung với các loại nước hoặc hương thơm để đắp thành đàn pháp.

2. Pháp Làm Sạch Các Chương Ngại Trong Đất

Kinh Tô Tất Địa nói: *Nếu muốn thành tựu pháp sự thì cần phải làm phép trừ các điều ma chương gây trở ngại, nếu không sau sẽ có sự tổn thương cho người tác pháp.*

Bởi vậy, hành giả lập đàn pháp cần dùng thân chú Vô Năng Bồ Tát chơn ngôn để trừ ma chướng.

Chơn ngôn: Năng Mồ Tam Mãn Đa Một Đà Năm. Úm Hộ Rô Hộ Rô Chiến Noa Lị Mạ Đẳng Kỳ Ta Phạ Hạ.

Dùng Vô Năng Thắng Bồ Tát chơn ngôn này, niệm tụng 108 biến vào 108 năm đất. Mỗi năm đất gia trì thân chú xong nên xoay bên phải thoa đắp đất vào đàn pháp.

3. Ấn Đuôi Tà Quái, Yêu Mị, Vọng Lượng (Phục Thi, Cốt Khí) Trong Đất

Hành giả ngồi xoay mặt phương Đông, hai tay kiết Vô Năng Thắng Ấn, đặt ấn trên đất giữa nền làm đàn vuông, tụng Vô Năng Thắng Bồ Tát chơn ngôn 7 biến để gia trì giữa trung tâm đàn.

VI KHIỂN ẤN (VÔ NĂNG THẮNG ẤN)

Hành giả hai tay chắp lại, tay bên phải đè lên tay bên trái, bên ngoài treo nhau, đứng thẳng hai ngón tay giữa, đầu hai ngón hiệp lại là thành Ấn.



Dùng ấn đè đất và khởi tâm suy nghĩ: Các chướng ngại như Tỳ Na Dạ Ca[2], các ác quỷ thần hãy chạy xa khỏi chỗ có các bậc Thánh đến. Kính nguyện Thánh chúng an trụ trong Tam ma da đại bi, thương xót khắp các loài chúng sanh và gia hộ cho đệ tử an lạc với thánh pháp đang tu tập.

Chon ngôn: Năng Mồ Tam Mãn Đa Một Đà Nẫm. Úm Hộ Rô Hộ Rô Chiến Noa Li Mạ Đẳng Kỳ Ta Phạ Hạ.

Lại lấy các món thuốc quý, các thứ đồ dùng làm bằng thất bảo và đồ ăn bằng các thứ ngũ cốc; mỗi thứ chọn một phần, cuốc đất giữa trung tâm đàn, sâu một thước, để các thuốc và đồ thất bảo đựng thức ăn ngũ cốc xuống đó, rồi lấp đất bằng phẳng.

Tiếp đến lấy tay phải đè lên đất chỗ vừa lấp giữa đàn rồi tụng Thiên Địa Kệ (3 biến) để cảnh giác các vị Địa Thiên Thần. Kệ rằng:

Trời người gân hộ ta

Ở các Phật Đạo Sư

Tu hành hạnh thù thắng

Đất tịnh đến bờ kia.

Như phá các ma quân

Thích Sư Tử cứu đời

Ta cũng hàng phục ma

Ta họa vẽ đàn pháp.

Tụng Thiên Địa chơn ngôn:

Năng Mô Tam Mãn Đa Một Đà, Nẫm, Tất Lị
Thể Vi, Dệ Ta Phạ Ha. (3 lần)



CHƯƠNG II

I. ĐÀN PHÁP

Tiếng Phạn gọi là Man đà la, Trung Hoa dịch là Đàn pháp. Chữ Đàn có nghĩa là xuất sanh vô lượng công đức, là chỗ các bậc hiền thánh đến dự pháp hội. Như vậy, Đàn pháp chính là chỗ thần dụng bậc nhất trong pháp hành trì Mật tông. Hành giả không nên sinh lòng nghi hoặc, cứ y pháp lập đàn tu hành sẽ sớm thành tựu sở nguyện.

Nếu hành giả ở núi non hoặc tại nhà riêng thì chỉ cần chọn một nơi thanh tịnh trong hang động hoặc phòng thờ riêng, không cần đào đất, thoa đắp đàn pháp như trên đã nói. Cần lập một bàn thờ, chính giữa thờ tượng đức Bổn Tôn Chuẩn Đề Phật Mẫu, mặt tượng xoay hướng Tây. Chung quanh bàn thờ nên treo Tràng phan, Bảo cái và dùng các thứ hương hoa để cúng dường Phật.

II. HỌA TƯỢNG ĐỨC BỔN TÔN

1. Phương Pháp Họa Tượng Phật Mẫu Chuẩn Đề[3]

Lấy vải lụa trắng tốt, lụa bỏ lông tóc, treo nơi vách tường thanh tịnh, trước lấy đàn hương thoa khắp, tùy sức dùng âm thực cúng dường[4]. Vị họa sư phải là người thọ giới Bát Quan Trai thanh tịnh. Dụng cụ vẽ phải hoàn toàn mới.

Vẽ tượng Phật Mẫu Chuẩn Đề sắc thái sáng rỡ, màu sắc điều hòa. Thân Phật sắc vàng hoặc trắng, ngò kiết già trên hoa sen. Thân có viền tròn hào quang, mặc áo sa lụa mỏng, trên áo có hoa gọi là thiên y như áo thập Ba la mật Bồ tát. Thiên y bên dưới sắc trắng. Mỗi góc thiên y có quần đản chuỗi ngọc anh lạc. Đầu Phật Mẫu đội mào, tay cầm pháp loa, cổ tay đeo vòng xuyên, ngón Đản và ngón Huệ[5] đeo vòng ngọc báu.

Mặt tượng Phật Mẫu Chuẩn Đề có 3 con mắt và 18 tay. Hai tay trên là ấn Tướng thuyết pháp, bên phải tay thứ 2 là ấn Thí vô úy, tay thứ 3 cầm kiếm, tay thứ 4 cầm Bảo mạng[6], tay thứ 5 cầm Duyên quả[7], tay thứ 6 cầm Búa bén, tay thứ 7 cầm Móc câu, tay thứ 8 cầm Kim cang xử và tay thứ 9 cầm Tràng chuỗi[8].

Bên Trái tay thứ 2 cầm Như ý Bảo tràng, tay thứ 3 cầm Hoa sen hồng vừa nở, tay thứ 4 cầm Bình quân trì[9], tay thứ 5 cầm Dây quyền sách, tay thứ 6 cầm Bánh xe pháp luân, tay thứ 7 cầm Thương khư[10], tay thứ 8 cầm Hiền bình[11], tay thứ 9 cầm Kinh Bát Nhã Phạm.

Hai bên dưới hoa sen vẽ nước, trong nước có Nan Đà Long Vương và Ô Ba Nan Đà Long Vương nâng đỡ hoa sen. Hai vị Long Vương chung phò đỡ cây hoa sen, bên tòa phía phải vẽ người trì tụng, tay cầm lư hương chiêm ngưỡng Thánh Chuẩn Đề Phật Mẫu xót thương người trì



*(Thánh tượng đức
Bốn Tôn Phật Mẫu
Chuẩn Đề do Du già
sư Thích Viên Đức
tác pháp họa vẽ khi
nhập thất tu tịnh tại
chùa Dược Sư ở Ban
Mê Thuộc)*

tụng, đôi mắt nhìn xuống. Trên vẽ hai vị Tịnh Cư Thiên Tử. Một vị gọi là Cư Tố Đà Thiên Tử tay cầm tràng hoa, nương hự không bay đến rưới hoa cúng dường Thánh Chuẩn Đề.

2. Lễ An Vị Đức Bốn Tôn

Tượng vẽ rồi, tùy sức hành giả thỉnh bảy vị tăng cúng dường, thỉnh khai Quang Minh chú nguyện, tán thán. Nơi dưới tượng nên viết pháp Nhân duyên khởi kệ:

Các pháp do duyên sanh

Cũng từ duyên mà diệt

Thầy ta là đức Phật

Thường giảng nói như vậy.

Dem tượng vào tịnh thất bí mật cúng dường, lấy lụa trắng phủ kín tượng lại. Khi trì tụng mở ra chiêm bái, cúng dường. Niệm tụng rồi phủ lụa kín lại, dè dặt không cho người thấy. Vì sao vậy? Vì nếu chuy n cho người xem tượng, bị ma dòm ngó nên cần bí mật[12].

Trước tượng đức Bồn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đ , an lập một K nh Đ n hình tròn. Khi niệm tụng chon ng n, hành giả nên chăm chú nhìn vào K nh Đ n để mau được định tâm. Khi c  việc chuy n đi nơi khác, hành giả g i K nh Đ n mang theo để làm Pháp Bửu hộ thân.

Hành giả tùy sức dùng đèn bằng lưu ly hoặc nến thắp sáng đ n pháp. Chon lấy nh ng đồ vật dụng làm bằng các thứ kim ng n, thực đồng, thương khur, b i ngọc thạch, đồ sành sứ, cây g  thom, v.v... đựng các m n  n uống, hoa tốt, hương thom cúng dường Phật và Th nh ch ng.

III. NHẬP Đ N HÀNH TR  CHON NG N

1. Chuẩn Bị

Hành giả trước khi nhập đ n pháp trì tụng chon ng n phải thay đ i y phục sạch s . Kinh T  Tất Đ a n i: *M i ngày ba thời vào đ n pháp tụng*

niệm, trước nên tắm rửa sạch sẽ. Ba thời cúng dường, lễ bái, sám hối, phát nguyện, v.v... Khi lễ Phật, miệng niệm tụng chơn ngôn tự thọ Bồ đề tâm giới.

Chơn ngôn:

Úm, Mạo Địa Chi Đa Mẫu Đất Bả, Noa Dả Nhi.

2. Lễ Phật, Sám Hối

Phụ Ngũ Nghi Hối[13] nói rằng: Mỗi khi vào đạo tràng, hành giả quỳ gối chấp tay, hai tay bưng lư hương hoặc cầm ba nén nhang nguyện rằng:

Nguyện mây hương diệu này,

Biến khắp mười phương cõi,

Tất cả các Phật độ,

Vô lượng hương trang nghiêm.

Đầy đủ đạo Bồ tát,

Thành tựu hương Như Lai.

Cúng dường hương rồi, đứng dậy đánh lễ Tam bảo.

Y cứ vào Phân Biệt Thánh Vị Tu Chứng Pháp Môn thì đức Như Lai đầu tiên vì mục đích Vô thượng thừa mà phát tâm Bồ đề, được đức Phật A Súc gia trì nên chứng viên mãn Bồ đề tâm. Do

chúng Bồ đề tâm nên ngoại cảm trong hư không, được đức Phật Bảo Sanh quán đánh liền được ngôi vị pháp vương trong ba cõi. Do được đức Phật Quán Tự Tại Vương gia trì nên thuyết vô lượng môn Tu đa la. Do được đức Phật Bất Không Thành Tựu gia trì nên tất cả các Phật sự và việc hữu tình đã tu ở khắp nơi trong pháp giới đều thành tựu lợi lạc.

Vì vậy, sau đây là thứ lớp lễ bái, bởi chính lễ bái là nhơn pháp làm chủ của đạo tràng. Hành giả đánh lễ chư Phật phải chí thành cung kính, năm vóc gieo sát đất, mỗi đức Phật lễ một lay:

Nhứt tâm đánh lễ A Súc Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Bảo Sanh Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại Vương Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Bất Không Thành Tựu Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Chư Phật Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Thất Câu Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Đại Chuẩn Đề Đà La Ni.

Nhứt tâm đánh lễ Tu Đa La Tạng Nhất Thiết

Đà La Ni Môn.

Nhút tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na Cung Điện Trung

Thất Câu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Quán TỰ Tại Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Di Lạc Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Phổ Hiền Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Trì Cái Chương Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Vô Năng Thắng Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát Ma ha tát.

Nhút tâm đánh lễ Thập Phương Thế Giới Bồ Tát Ma ha tát.

Nhứt tâm đánh lễ Ma ha Ca Diếp Tôn Giả Cấp
Chư Đại Thánh Văn Tăng.

Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp Giới Nhứt
Thiết Tam Thừa Hiền Thánh Tăng.

Sám hối có công năng diệt tội nghiệp, trừ ma
chướng. Lễ Phật hay trừ ngã mạn, được thân tôn
quý. Sám hối hay trừ ma chướng được y báo,
chánh báo đầy đủ[14]. Cho nên hành giả Du già,
nếu muốn tu tập cầu tất địa thành tựu, trước phải
tự mình tu các pháp sám hối để tiêu trừ các túc
nghiệp đời trước và không bị chướng ngại trong
lúc hành pháp. Nếu không sám hối thì thánh đạo
khó thành[15].

Nếu cần thời gian nhiều cho việc trì tụng chơn
ngôn, không thể tụng hết các văn sám hối theo như
Nghi Pháp Sám Ngũ Hối, hành giả có thể chấp tay
tụng bài kệ sám hối sau đây:

Kính lạy đức Chuẩn Đề
Cùng tất cả Hiền Thánh
Con nay chí thành nguyện
Thân này hoặc thân trước
Lỡ tạo bao nghiệp ác
Các tội đều sám hối.
Tất cả mười phương Phật

Hiện tại đã thành đạo
Con chí thành khuyến thỉnh
Chuyển Pháp luân vô thượng
Giải thoát các chúng sanh.
Mười phương tất cả Phật
Nếu muốn vào Niết bàn
Con nay cúi đầu lễ
Khuyến thỉnh trụ ở đời.
Ba đời các Như Lai
Bồ tát chúng Thanh văn
Người tu tập Tam thừa
Cho đến các phàm phu
Thành tựu bao phước lành
Thí, Giới, Thiên, Định, Huệ
Nhẫn nhục và tinh tấn
Con nay đều tùy hỷ.
Con hết lòng phát nguyện
Nguyện khắp các chúng sanh
Đều phát tâm Bồ đề

Vĩnh dứt các phiền não
Sẽ chứng Nhứt thiết trí.
Nay con nguyện tu trì
Chuẩn Đề hạnh bí mật
Mong cầu các tất địa.
Tùy tâm chóng thành tựu.
Con hết lòng hồi hướng
Công đức niệm chơn ngôn
Và phước lành mới phát
Hồi hướng các hữu tình
Đều thành vô thượng đạo.
Con nguyện đem công đức
Lễ bái và sám hối
Khuyến thỉnh và tùy hỷ
Phát nguyện và hồi hướng
Đến hết thấy chúng sanh
Vĩnh dứt khổ tam đồ
Đông đến đại Bồ đề
Biên chơn như pháp giới.

Hành giả tụng kệ sám hối xong, ngồi kiết già tiếp tục nhập định để quán tưởng đức Bồ Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng.

Hành giả sau khi tự thọ Bồ đề tâm giới rồi, hai chân ngồi bán già hay kiết già, thân ngay ngắn, nhắm mắt, hai tay kiết Định Ấn. Tâm tưởng trong hư không có Chuẩn Đề Phật Mẫu ngồi tòa sen chính giữa và bảy trăm ức đức Phật đang ngồi chung quanh đầy khắp cả hư không.

Quán tưởng như thế xong, ngay trong lúc đang thiền định hành giả lại quán tưởng thân mình đang đi đến lễ lạy tất cả chư Phật và đức Bồ Tôn Chuẩn Đề Phật Mẫu.

3. Tứ Vô Lượng Tâm Định

Hành giả ngồi kiết già, giữ cho thân mình ngay thẳng tiếp tục nhập vào định Tứ vô lượng tâm theo thứ tự:

Từ vô lượng tâm định: Dùng tâm thanh tịnh suy nghĩ tất cả bốn loài chúng sanh trong lục đạo đều có sẵn Như Lai tạng và đầy đủ ba thứ thân Kim cang, khẩu Kim cang và ý Kim cang. Hành giả nguyện đem công đức tu Tam mật tương ưng[16] của mình cầu cho tất cả các loài hữu tình đó đều được như Bồ tát Phổ Hiền và hành giả tiếp tụng Đại Từ Tam Muội chơn ngôn:

- Ấn, Mạ Hạ Muội Đát Ra Dạ, Sá Phả Ra.

Bi vô lượng tâm định: Dùng tâm thương xót các loài hữu tình trong sáu nẻo luân hồi. Chúng sanh vì không ngộ được tự tâm thanh tịnh nên mãi chịu trầm luân trong biển khổ sanh tử. Chúng sanh bị vọng tâm chi phối nên sanh lòng phân biệt mà khởi sanh các thứ phiền não.

Do vậy không biết được thể chân như bình đẳng rộng lớn như hư không. Hành giả nguyện đem công đức tu tam mật gia trì của mình cầu cho tất cả hữu tình được như Hư Không Tạng Bồ Tát và hành giả tiếp tụng Đại Bi Tam Muội chơn ngôn:

- Án, Ma Hạ Ca Lô Noa Dạ, Sá Phả Ra.

Hỷ vô lượng tâm định: Dùng tâm thanh tịnh duyên khắp các loài hữu tình. Tưởng chúng sanh bản lai vốn thanh tịnh như hoa sen, không hề có sự ô nhiễm. Hành giả nguyện đem công đức tu Tam mật của mình cầu cho tất cả các loài hữu tình đều được như Quán Tự Tại Bồ Tát và hành giả tiếp tụng Đại Hỷ Tam Muội chơn ngôn:

- Án Thuật Đà Bát Ra Mô Ná, Sa Phả Ra.

Xả vô lượng tâm định: Dùng tâm bình đẳng quán sát các loài hữu tình. Hành giả tưởng tất cả chúng sanh đều xa lìa các hành uẩn, giới, ngã, ngã sở[17]. Xa lìa các xứ năng thủ, sở thủ. Đối với các pháp bình đẳng, Tam mật trong tâm đều không tham cầu. Vì tánh và tướng của các pháp đều không có thật tướng. Hành giả nguyện đem công

đức tu Tam mật hồi hương cho chúng hữu tình đều được như Hư Không Tạng Bồ Tát và hành giả tiếp tục tụng Đại Xả Tam Muội chơn ngôn:

- Ân, Ma Hộ Bế Khuất Sái, Sá Phả Ra.

Hành giả thiên định, quán tưởng như thế xong, lại xuất định, lấy bột hương hoặc dầu thơm thoa nơi hai tay để kiết các ấn pháp.

Khi kiết ấn lấy áo che tay lại, không nên để người hoặc quỷ thần nhìn thấy ấn pháp nơi tay của hành giả.

4. Nguyệt Luân Quán

Hành giả sau khi nhập Tứ vô lượng tâm định, lại tiếp nhập vào Nguyệt luân quán.

Đông Mật Phật Giáo Yêu Lược luận rằng:

- Liên tâm và Nguyệt tâm khác nhau như thế nào?

- Vì chơn tâm không ngoài vọng tâm mà có, nên bên Thai tạng giới quán trái tim thành hình hoa sen. Bên Kim cang giới quán thành hình vàng nguyệt.

Thai tạng giới quán trái tim thành hình hoa sen tám cánh là dụ cho tứ tướng của tám thức và tám thức này lại dụ cho tám vị Phật ở tám phương. Khi tám thức chuyển thành trí rồi thì toàn thể đều

chuyển thành Bạch tạng thức.

Theo Bí Tạng Ký thì nơi thân ta có tâm Bồ đề thanh tịnh. Tâm ấy tuy ở trong đường sanh tử, trải qua sáu nẻo bốn loài mà không bị nhiễm ô. Ví như hoa sen tuy sanh nơi bùn nhưng thể chất vẫn sạch thơm không uế trước.

Kim cang giới quán trái tim thành vàng trắng sáng. Cho nên Bồ Đề Tâm Nghĩa nói rằng: Tất cả các loài hữu tình đều hàm chứa trong tâm đại Bồ đề của đức Phổ Hiền. Như vậy tướng trạng của tâm ấy là xiên, ngay, dài, ngắn, vuông, tròn hay như thế nào?

- Ta thấy tự tâm hình thể sáng rõ như mặt trăng tròn đầy.

Tâm tánh thanh tịnh ấy có ba nghĩa nên ví như vàng nguyệt[18]. Tự thể thanh tịnh, vì lìa bợn nhơ tham nhiễm. Mát mẻ, vì lìa sự nóng bức của giận hờn. Sáng suốt, vì lìa sự tối tăm của ngu si.

Vì mặt trăng có đủ ba đức tính ấy, mọi người đều cùng nhìn thấy nên mới lấy mặt trăng làm ví dụ cho tâm hành giả để dễ ngộ nhập và mau thành tựu quán môn.

Lại nữa, trong kinh có đoạn Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Tâm không hình tướng,

cũng không phương sở. Như vậy, hành giả khi mới phát tâm phải nương chỗ nào và tướng gì để quán tâm?

Đức Phật dạy:

- Nay thiện nam tử! Người phạm phu mới phát tâm Bồ đề, trước tiên nên tưởng hình mặt trăng tròn đầy trong sáng hiện rõ nơi ngực. Nếu muốn nhanh thành tựu tâm Bồ đề và không bị thối chuyển, người ấy phải tìm chỗ trong sạch, thanh tịnh để kiết thất tu hành.

Nếu vị A xà lê[19] muốn tác pháp[20], trước phải lựa một nơi vắng lặng, ngồi yên, lắng lòng, quán chân lý pháp vô ngã khiến cho được hiện tiền.

Kế đó mới tưởng từ nơi cổ hiện ra đóa sen lớn. Trên hoa sen lại hiện ra chữ A (chữ Phạn). Sau lại tưởng chữ A biến thành vàng trắng tròn sáng. Tiếp theo lại tưởng vàng trắng biến thành chữ Hồng[21]. Chữ Hồng lại biến thành chày Kim cang năm chia. Lại tưởng chày Kim cang đó di chuyển đến trụ trên lưỡi.

Như vậy mới gọi là lưỡi Kim cang và sau đó tự do trì tụng.

Kế tiếp, trong hai bàn tay cũng tưởng hiện ra chữ A. Chữ A biến thành vàng trắng. Vàng trắng biến thành chữ Hồng. Chữ Hồng biến thành chày

Kim cương năm chia sắc trắng. Quán tưởng như thế cho được hiện tiền và sau đó mới được dùng tay mà kết tất cả ấn.



CHƯƠNG III

HAI MƯƠI LĂM ÁN KHẾ

QUÁN TƯỚNG VẬN TÂM CÚNG DƯỜNG

1. Đại Ân Hộ Thân

Hành giả muốn chọn pháp tu mật tông, trước phải tìm thầy thọ học pháp tu, chọn chơn ngôn chính và hành trì liên tục cho đủ túc số để cầu tiêu diệt hết tội nghiệp, tăng trưởng phước đức. Khi hành giả muốn tìm nơi lập đàn pháp cầu thành tựu tất địa thì phải được vị thầy đó truyền thọ đại ân[22] rồi mới cho đăng đàn. Đúng pháp truyền thọ như vậy đàn pháp mới có thể thành tựu.

Đức Phật dạy[23]: Nầy thiện nam tử! Người sơ tâm phạm phụ muốn quán sát tướng Bồ đề tâm, nên tưởng hình vàng nguyệt tròn đầy trong sáng hiện rõ nơi ngực. Nếu muốn mau được bất thoái chuyển thì phải tìm chỗ mát sạch thanh tịnh, kiết thất, ngồi ngay thẳng tâm chánh niệm, hai tay kiết ấn Đại Luân Kim Cang Phước và nhắm mắt quán vàng nguyệt nơi ngực dần dần rộng đến năm mươi do tuần.

Một người từ địa vị phạm phụ bước lên địa vị Bồ tát, hãy ngồi ngay thẳng kiết già, đọc chơn ngôn quán sát đại Bồ đề tâm và kiết ấn Đại Luân Kim Cang Phước hay còn gọi là Nhất Thiết Hàng Ma Ấn. Khi kiết ấn này thì hết thấy vũ trụ càn

khôn đều nắm vào trong tay của hành giả.

Khi hành giả tác pháp kiết ấn này, trong vòng năm mươi do tuần, tất cả các hàng thiên ma, ngoại đạo và ngũ thông thần tiên đang tu luyện đều bị mất hết pháp thần thông.

Đại Luân Kim Cang Phược ấn còn gọi tên khác là Du Già Quán Đảnh ấn, nên phải được sự truyền thừa thông qua pháp quán đảnh của tổ Du già, sau đó hành giả mới được kiết ấn này.

Hành giả tiếp tụng quán sát đại Bồ đề tâm chon ngôn:

- Án, Bồ Địa, Thất Đa Mâu Trí Ba, Đà Tà Nhĩ (21 lần).

Chon ngôn này có oai đức lớn, giúp cho hành giả không bị thoái chuyển. Tất cả chư Bồ tát quá khứ, hiện tại, vị lai khi còn trong nhân địa, lúc mới phát tâm đều trì niệm chon ngôn này để được bất thoái chuyển và mau thành quả vị Phật.

Trong lúc hành giả kiết ấn và tụng chú này xong, tiếp tục nhắm mắt quán tưởng vàng trắng tròn sáng rõ nơi ngực dần dần rộng lớn đến năm mươi do tuần, trong ngoài đều mát mẻ, lạng lẽ, chói ngời, sáng sạch không vương mắc một ảnh tượng nhỏ nào hết. Hành giả lúc ấy tự cảm nhận biết rằng vàng trắng sáng đó chính là tâm, nhưng không khởi tưởng phân biệt tâm và vàng trắng

sáng là hai. Hành giả tu tập như vậy gọi là Nguyệt luân quán. Nếu chuyên cần tu theo pháp quán này chẳng bao lâu sẽ được thành tựu Nguyệt luân tam muội hay Tam muội quán Bồ đề tâm thành Phật môn.

Nếu phạm phu tu pháp quán này, những tội như tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, nhất xiển đề đã tạo từ trước đều tiêu trừ và sẽ chứng được năm môn Tam ma địa là Sát na tam muội, Vi trần tam muội, Bạch lữ tam muội, Khởi phục tam muội và An trụ tam muội.

Khi hành giả vào An trụ tam muội rồi thì liền xa lìa các Tư hoặc gây chướng ngại. Làm cho giống vô thượng Bồ đề phát sanh và tiến nhanh lên mười địa của Bồ tát.

2. Ân Thân Bí Mật

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát:

- Nay thiện nam tử! Hành giả Du giả sau khi quán Nguyệt luân xong, tiếp tục thực hiện ba phép đại bí mật:

Tâm bí mật: Hành giả đang nhập Nguyệt luân quán, tiếp tục quán trong Tâm nguyệt luân hiện ra một chày Kim cang có năm chia màu vàng sáng, phát ra ánh sáng chói rực rỡ như vàng ròng. Từ nơi chày phóng ra vô số tia sáng sắc trắng. Hành giả dùng tâm quán sát tướng này nên gọi là Tâm

bí mật.

Ngũ bí mật: Hành giả niệm mật ngữ:

Úm, Địa Thất, Bà Di La.

Đà La Ni này có đủ oai lực lớn, là chân tích cho tất cả Bồ tát tiến tu để thành Phật nên gọi là Ngũ bí mật.

Thân bí mật: Hành giả đang ngồi quán tưởng, tiếp tục dùng hai tay kiết trí ấn bậc nhất gọi là Dẫn Đạo Vô Thượng Bồ Đề.

DẪN ĐẠO VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ ÁN

Muốn kiết ấn này, trước tiên hành giả co hai ngón tay cái vào lòng bàn tay, các ngón khác của hai bàn tay đều nắm chặt lại. Đây gọi là Kiên Lao Quyền ấn. Kế tiếp đưa hai nắm tay Kiên Lao



Quyền ấn lên ngang trước ngực, dùng ngón út tay phải tréo lấy lông thứ nhất của ngón trở tay trái và buông ngón trở tay mặt ra chỉ đúng ngay lông thứ nhất của ngón cái tay trái. Đây gọi là Dẫn Đạo Vô Thượng Bồ Đề Nhất Trí ấn cũng gọi là Năng Diệt Vô Minh Hắc Âm Quang Minh Ấn. Do sức gia trì của ấn này, hành giả quyết định được mười phương chư Phật xoa đầu thọ ký quả Vô thượng Bồ đề.

Đây cũng gọi là Trí ấn của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, rất mâu nhiệm hay sanh vô lượng phước trí. Khi hành giả hai tay đang kiết Trí ấn của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, miệng tụng chơn ngôn Ngũ bí mật:

- Ấn, Địa Thất, Bà Di La.

3. Ấn Quán Đảnh

Kiết các ấn đối với người tu mật tông rất quan trọng, tất cả đều phải có thầy truyền thọ mới có linh nghiệm và không được cho người khác xem thấy. Khi kiết ấn phải ở nơi chỗ thanh tịnh kín đáo, tự thân thừa thọ bảm của tổ sư truyền lại mới đúng phép tắc.

Nếu có người vì phát tâm Bồ đề, muốn cầu mau ra khỏi sanh tử nhưng vì ở địa phương, xứ sở đó không có người tu hành các pháp hạnh Đà la ni, không gặp được các vị thầy Du già đặc kỳ truyền của chư tổ truyền thọ và ấn ký cho bí mật pháp

môn Du già này thì có thể y theo các Kinh Đà La Ni của đức Phật dạy mà tu hành, dần dần sẽ được đắc ngộ minh sư, phú chúc cho chánh pháp nhân tạng của chư Phật.

Nếu người hành trì mật tông, không gặp được các vị chơn sư truyền thọ cho ấn quyết. Khi nhập đàn pháp tu tập, trước phải kiết Kim Cang Luân Bồ Tát ấn và tụng chơn ngôn Đại Luân Kim Cang Đà La Ni hai mươi một biến, sau mới được kiết các ấn pháp tu hành. Nếu không theo phép như vậy sẽ mắc tội trộm pháp, tu tập không thành tựu kết quả.

Người kiết Kim Cang Luân Bồ Tát ấn trong lúc nhập đàn pháp, ba đời không có sự chướng ngại và đủ ba món luật nghi của Bồ tát. Do nhập đàn, kiết Kim Cang Luân Bồ Tát ấn và tụng chơn ngôn Đại Luân Kim Cang Đà La Ni mà thân tâm hành giả đầy đủ khắp mười vi trần sát thế giới, được các Tam ma da nhiều như vi trần mà không cần thọ giữ các giới cấm[24].

Dùng khế ấn, mật ngôn thù thắng như vậy tác ý trì tụng sẽ trừ được các lỗi lầm. Vào được Tam ma da địa như thế sẽ tăng thêm quang minh trí tuệ. Nếu hành giả giữ gìn được thân, khẩu, ý thanh tịnh sẽ nhập tất cả đàn pháp của chư Phật. Trong ấy tác pháp tu hành và lần lượt nhận được Tam ma da quán đảnh của chư Phật.

Khi kiết Kim Cang Luân Bồ Tát ấn và niệm tụng Đại Luân Kiên Cang Đà La Ni phải che ấn kín trong tay áo, không được để người hoặc các quỷ thần nhìn thấy sẽ gây chướng nạn. Đây cũng là ấn Quán Đảnh của chư vị thành tựu pháp Du già.

KIM CANG LUÂN BỒ TÁT ẤN

Muốn kiết ấn này, hành giả dùng hai tay chéo nhau bên trong, hai ngón tay trở đứng thẳng và khít lại với nhau, lấy hai ngón tay giữa quấn vào hai ngón tay trở ở trước lòng thứ nhất, hai đầu ngón tay trở đứng sát nhau, hai ngón tay cái giáp



thẳng nhau. Kiết ấn này để ngay ngực và tụng Kim Cang Luân Đà La Ni hai mươi một biến.

Đại luân Kim Cang Đà La Ni:

- Nô mô si ti li gia, ti mi ca năng, thạc ta gia thạc năng. Úm, pi la ni, pi la ni, ma ha chéch cà la, ma di li, ma di la, xa thạc, xa thạc, xa li ti, xa li ti, thạc la ý, thạc la ý. Pi thạc ma ni, xam bàn già ni. Thạ la ma ni, xi tạ mi li gia, thạ năng, soa va kha.

Khi kiết Kim Cang Luân Bồ Tát ấn và tụng chơn ngôn sẽ tạo ra một vòng huyền pháp rộng ba mươi do tuần bao phủ khắp chung quanh hành giả, tất cả các thứ ác bệnh tật và các loại ma gây bệnh đều biến mất khỏi vòng huyền pháp này.

Oai lực của ấn chú này, hàng thập địa Bồ tát còn không thể xuyên qua được, huống chi các hàng thiên ma ngoại đạo và hành bệnh quỷ vương làm sao có thể đến gần hành giả được.

4. Ấn Phật Bộ

Kinh Tô Tát Địa nói: Phật Bộ Tam Ma Da ấn, Liên Hoa Bộ Tam Muội Da ấn, Kim Cang Bộ Tam Ma Da ấn là ba đại ấn lớn, chẳng những khiến cho tất cả các bậc thánh thần phải thuận theo giáo lệnh của người tác pháp mà còn có công năng diệt trừ các tội chướng, ách nạn và khiến các pháp cầu chứng của hành giả quyết định sẽ được thành tựu.

Hành giả muốn kiết ấn này, trước tiên phải ở trong tịnh thất, an để dung nhan tôn tượng cân đối, hoặc trước tháp xá lợi Phật. Nếu không đủ điều kiện lập đàn pháp thì chỉ cần thiết lập một cái tòa

ngồi của đức Bồ tôn. Hành giả khi vào tác pháp, mặt hướng đến tôn tượng, chắp hai tay, nép thân mình, miệng niệm thần chú, lễ Phật cúng dường rồi mới được kiết Phật Bộ ấn.

PHẬT BỘ TAM MA DA ẤN

Muốn kiết ấn này, hai tay hành giả chắp lại để bọng chính giữa, mở hai đầu ngón tay trở co vịn dưới đốt thứ nhất của hai ngón tay giữa, co hai ngón tay cái vịn đốt dưới cùng của hai ngón tay trở tức thành ấn. Để ấn nơi ngực, tưởng đức Như Lai có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp.



Tướng tốt đó phân minh rõ ràng như đang đối trước mặt của hành giả và tụng thần chú bảy biến:

- Úm, Đát Tha Nghiệt Đô Nạp Bà Dả Ta Phạ Hạ.

Do kiết ấn này và tụng chú này các đức Như

Lai phóng quang chiếu soi gia trì hộ niệm cho người tu hành, có bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt. Thọ mạng của người tu hành sẽ được lâu dài, phước huệ tăng trưởng. Được Phật và Thánh chúng ủng hộ vui mừng, hành giả vĩnh viễn xa lìa ác thú, được hóa sanh trong hoa sen và mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu hành giả trì chú trên đỉnh núi cao, tầm mắt phóng đến nơi nào thì tất cả những chúng sanh ở nơi đó có những tội như thập ác, ngũ nghịch đều được tiêu diệt. Đời sau những chúng sanh đó được sinh vào tịnh độ của chư Phật, được hóa sanh trong hoa sen. Còn người thọ trì đọc tụng thần chú này mà không diệt được tất cả tội thì quyết rằng không có lẽ đó vậy[25].

5. Ấn Liên Hoa Bộ

LIÊN HOA BỘ TAM MUỘI DA ẤN



Người tu hành muốn kiết ấn này, trước nên chắp hai tay lại để trống chính giữa, buông thả mở ra hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa, hai ngón vô danh. Chỉ cong hai ngón tay út lại dính nhau ở đầu ngón. Trông hình ấn giống như hoa sen. Để ấn chính giữa ngực, trong tâm tưởng đức Quán Tự Tại Bồ Tát tướng tốt đầy đủ. Rồi xả ấn lên đánh đầu. Chơn ngôn:

- Úm, Phá Na Nô, Nạp Bà, Phạ Giả Ta Phạ Ha.
(7 biến)

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn này làm cảm ứng đến Quán Tự Tại Bồ Tát và các vị Bồ tát khác. Được các Bồ tát đó cảm hoa sen và phóng hào quang chiếu đến hành giả, khiến nghiệp chướng hành giả đều tiêu trừ và được làm bạn lành với các Bồ tát. Hành giả liền đắc ngữ nghiệp thanh tịnh, lời nói oai nghiêm, thuyết pháp biện tài vô ngại khiến mọi người đều ưa muốn nghe[26].

6. Ấn Kim Cang Bộ

Khi kiết Kim Cang Hộ Thân ấn, hành giả nên phát lòng đại từ, quán tưởng khắp lục đạo chúng sanh. Nguyên cho tất cả chúng sanh đều được mũ giáp đại thế Kim cang kiên cố. Có nghĩa là Bồ tát lấy từ hòng thế nguyện làm trang nghiêm. Do đó không bị các thứ tà ma làm trở ngại. Nếu gặp cảnh thuận nghịch, tâm hành giả cũng không bị thoái chuyển đạo Bồ đề[27].

Vì vậy khi kiết Kim Cang Hộ Thân ấn, hành giả nên quán niệm cầu nguyện cho các loài hữu tình đều được mũ giáp kim cang kiên cố như thế, để xa lìa tất cả chướng nạn.

Từ xa nhìn thấy chúng sanh nào đang gặp nạn dữ như bị người khác đánh đập, hoặc bị ma quỷ dựa nhập làm hại, hành giả chỉ cần kiết ấn, miệng niệm chơn ngôn này, dụng tâm quán bao trùm hộ thân cho người đó, thì lập tức các nạn dữ như thế không thể xâm tổn được. Nếu thường đăng đàn tác pháp, đến khi thành tựu được tầng thứ ba “*Tri minh đặc tiên*” thì khi kiết ấn này trên thân hành giả sẽ hiện ra Thân Giáp Kim Cang, tất cả đao kiếm và nạn lửa cháy, nước trôi đều không làm hại được.

KIM CANG BỘ TAM MA DA ẤN



Muốn kiết ấn này, hành giả dùng tay trái lật ra bên ngoài, tay bên mặt đôi lưng để an nơi lưng bàn tay trái. Lấy ngón tay cái và ngón út bên mặt và trái câu lại với nhau, như hình Kim Cang Xử, để ấn ngang ngực. Hành giả tưởng Kim Cang Thủ Bồ Tát, tụng chơn ngôn 7 biến rồi xả ấn lên đánh đầu. Chơn ngôn:

- Úm, Phạ Nhựt Lô, Nạp Bà Phạ, Dả Ta Phạ Ha.

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn này, chư vị Kim Cang Thánh chúng đều đến gia trì ủng hộ, khiến hành giả có bao nhiêu tội chướng đều được trừ diệt, tất cả mọi thống khổ đều không dính thân và nhanh chóng đắc pháp thể Kim Cang bất hoại.

7. Ấn Hộ Thân

Khi kiết Hộ Thân ấn, hành giả nên phát lòng đại từ, dùng tâm quán sát khắp lục đạo, tứ sanh, nguyện cho tất cả các loài hữu tình đều đội mũ, mặc giáp Kim Cang trang nghiêm bền chắc.

ĐỆ NHỊ CĂN BẢN ÁN (ẤN HỘ THÂN)

Hành giả hai tay chấp lại, bên ngoài chéo nhau, hai ngón tay trở và hai ngón tay cái đều dựng đứng vịn sát vào nhau.

Tụng Tâm Phật Mẫu chơn ngôn và dùng ấn an để vào 5 chỗ trên thân: trán, vai bên mặt, vai bên trái, yết hầu, ngực và xả ấn lên đánh đầu. Chơn



ngôn:

- Úm, Ca Ma Lê Vĩ Ma Lê Chuẩn Nê Ta Phạ Hạ.

8. Ấn Tịnh Địa

Ấn Địa Giới Quyết, có công năng làm cho chỗ đất lập đàn tác pháp trở nên sạch sẽ, thanh tịnh, trừ bỏ các thứ ác chướng và đẩy lui hàng thiên ma, ngoại đạo. Ấn này còn có tên gọi là ấn Địa Vững.

ĐỊA GIỚI QUYẾT ÁN

Hành giả hai tay chắp lại, tréo nhau bên trong, đứng thẳng hai ngón tay cái, hai ngón tay trỏ, hai ngón tay út. Các đầu ngón nối trên hiệp lại vào nhau, co tiếp ngón tay trỏ bên trái vào hình như móc câu, ngón tay cái chỉ xuống đất là thành ấn.



Dùng đầu ngón tay cái của ấn chạm xuống đất ba lần, mỗi lần chạm như thế, lại kéo ngón tay trở bên trái hình như móc câu một lần và mỗi lần kéo ngón tay trở bên trái vào lại tưng chon ngón một biến. Chon ngón:

- Úm, Chuẩn Nễ Nễ Chi, Lã Dả Ta Phạ Ha.

Do sức gia trì của ấn và chon ngón này nên thiên ma và những kẻ ác chuyên làm việc chướng ngại sẽ không dám xâm phạm đến hành giả. Hành giả dụng công ít nhưng lại mau được thành tựu. Mặc khác, nếu trong đất nơi làm đàn pháp còn sót các vật như uế thì do sức ấn chú này gia trì, đàn pháp vẫn được thanh tịnh[28].

9. Đại Ấn Cúng Dường

Ấn Hư Không Tạng là đại ấn cúng dường chư Phật, Bồ tát và tất cả Thánh chúng. Khi vào đàn tác pháp, kiết Hư Không Tạng ấn, mật niệm chơn ngôn cúng dường sẽ làm cho những phẩm vật tự nhiên theo tâm hành giả biến hiện đầy khắp cõi hư không vô biên.

HƯ KHÔNG TẠNG ẤN

Muốn kiết ấn này, Hành giả lấy hai tay chắp lại,



hai ngón tay giữa bên mặt và trái áp bên ngoài treo ra lưng tay, hai ngón tay trở co dính nhau như bảo bình[29].

Tưởng từ ấn lưu xuất ra vô lượng các món cúng dường, y phục, ẩm thực, cung điện, lầu cát, v.v... Trường hợp niệm lực quán tưởng của hành giả

còn yếu, nhưng nhờ sức gia trì của ấn chú này mà các món đồ cúng dường đều thành chơn thật và còn có thể cúng dường đến khắp thập phương tam thế chư Phật.

Hành giả ngồi bán già hoặc kiết già, hai tay kiết Hư Không Tạng ấn, dùng tâm thanh tịnh quán tưởng trong đàn pháp có hoa sen tám cánh. Trên hoa sen có tòa sư tử lớn. Trên tòa có lầu cát làm bằng bảy thứ ngọc báu, treo rủ xuống các món anh lạc, tràng phan, bảo cái. Chung quanh tòa có bảy hàng cây báu treo các thiên y màu sắc đẹp rực rỡ. Trên đàn pháp có dâng cúng các thức ăn, đồ uống trong sạch nhiệm màu và ngọc ma ni làm đèn sáng bảy màu.

Nếu không có đàn pháp, hành giả chỉ dùng tâm tưởng, nơi trong hư không quán tưởng như trên cũng được thành tựu. Quán tưởng như thế xong, hành giả lại tiếp tụng Hư Không Tạng Bồ Tát chơn ngôn ba biến:

- Úm, Nga Nga Năng Tam Bà Phạ, Phạ Nhựt Ra Hộc.

10. Ấn Xuất Sanh Cúng Dường

Nếu không có đồ ăn uống, các thứ hương hoa để cúng dường, hành giả chỉ cần đối trước tôn tượng, thành tâm kiết Thân Cúng Dường ấn, niệm tụng một chữ chơn ngôn: “Úm”, tự nhiên có vô lượng món thanh tịnh tươi tốt, để cúng dường các ngôi



Tam bảo ở khắp mười phương pháp giới.

THÂN CÚNG DƯỜNG ẨN

Hành giả hai tay để ngang ngực chắp lại, lấy mười ngón tay bên phải ép mười đầu ngón tay bên trái giao nhau lại, để ẩn lên trên đánh đầu, tụng Xuất Sanh Cúng Dường chơn ngôn 21 biến[30].

Chơn ngôn:

- Úm.

Chữ Úm là tự mẫu của tất cả chơn ngôn, hay sanh tự nghĩa của tất cả chơn ngôn, nên là chữ đứng đầu của tất cả chơn ngôn.

11. Ẩn Xe Lớn Làm Bằng Bảy Báu

Khi nhập đàn kiết ấn Bảo Xa Lộ, tâm hành

giả quán tưởng nơi đánh cõi trời Sắc giới, trong cung điện trời A Ca Ni Tra, có đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đang ngự và các vị Bồ tát Thập địa đang vân tập đi nhiễu chung quanh. Tự nhiên trong hư không ngay trước mặt hành giả hiện ra một cỗ xe lớn được làm bằng bảy thứ trân bảo, màu sắc sáng chói rực rỡ. Xe lớn đó nương hư không bay đến đánh cõi trời Sắc giới, vào trong cung điện trời A Ca Ni Tra Thiên, rước đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và chư Thánh chúng đến đàn pháp của hành giả.

BẢO XA LỘ ÁN

Hành giả dùng hai tay hướng bên trong chéo



nhau, ngón tay phải đè ngón tay bên trái. Mở hai ngón trở ra, đầu ngón giáp nhau thẳng đứng, hai ngón tay cái xoay đầu qua lại nơi hai ngón giữa là thành ấn[31].

Hành giả tụng tiếp Bảo Xa Lộ chơn ngôn ba biến:

- Úm, ĐỒ RÔ ĐỒ RÔ HỒNG.

Do tụng chơn ngôn và kiết ấn này cho nên Thất Bảo Xa Lộ đến đánh cung trời Sắc giới, cung thỉnh đức Chuẩn Đề Phật Mẫu và tám vị đại Bồ tát: Quán Tự Tại, Di Lặc, Hư Không Tạng, Phổ Hiền, Kim Cang Thủ, Văn Thù Sư Lợi, Trì Cái Chướng và Địa Tạng Bồ Tát cùng chư Thánh chúng quyền thuộc lên Thất Bảo Xa Lộ đến nơi hành giả đang tác pháp.

Đức Phật Mẫu Chuẩn Đề từ Tỳ Lô Giá Na Thân Phật xuất hiện ra, nên Chuẩn Đề chơn ngôn chính là pháp tự chứng nội tâm của chư Phật. Bởi vậy pháp này đã được Thất Câu Chi (700 ức) đức Như Lai từng tuyên nói. Và pháp này là nơi sinh ra chư Phật nên gọi là Phật Mẫu[32].

Nếu hành giả chuyên tu pháp Tỳ Lô Giá Na Nội Tâm Chứng này đến khi đắc Tam ma địa trí, thì từ cảnh giới nội tâm sẽ xuất hiện mười sáu vị Bồ tát theo ủng hộ. Các vị Bồ tát đó là:

1. Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát
2. Kim Cang Vương Bồ Tát
3. Kim Cang Ái Bồ Tát
4. Kim Cang Thiện Tai Bồ Tát

5. Kim Cang Bảo Bồ Tát
6. Kim Cang Oai Quang Bồ Tát
7. Kim Cang Tràng Bồ Tát
8. Kim Cang Tiểu Bồ Tát
9. Kim Cang Pháp Bồ Tát
10. Kim Cang Kiếm Bồ Tát
11. Kim Cang Nhơn Bồ Tát
12. Kim Cang Ngũ Bồ Tát
13. Kim Cang Nghiệp Bồ Tát
14. Kim Cang Hộ Bồ Tát
15. Kim Cang Dược Xoa Bồ Tát
16. Kim Cang Quyền Bồ Tát.

Vì hành giả vận dụng tự tánh thanh tịnh đồng như chư Phật nên cảnh giới nội tâm cũng lưu xuất diệu pháp khế hợp như chư Phật đã làm.

Khi Bảo Xa Lộ đã đến cung trời Sắc giới, hành giả vận tâm quán, kiết ấn thỉnh Phật và Thánh chúng quan lâm đạo tràng.

12. Ân Thỉnh Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng

Hành giả dùng tâm chí thành, cung kính thỉnh đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh

chúng lên xe báu, thừa nương hư không đi đến
đàn pháp.

THỈNH XA LỘ ẮN



Theo như ấn trước, dùng hai ngón tay cái hướng
về thân, đầu hai ngón tay xoay vào giữa là thành
ấn. Tụng chơn ngôn bảy biến:

- Nẳng Ma Tát Để Lị Dả Địa Vĩ Ca Nẫm, Đát
Tha Nghiệt Đa Nẫm. Úm, Phạ Nhựt Lăng Nghĩ
Nễ Dã, Yết Lị Lệ Dã, Ta Phạ Ha.

Khi Phật và Bồ tát quan lâm đạo tràng, hành giả
kiết ấn cung thỉnh an vị.

13. Ấn Thỉnh Phật, Bồ Tát An Vị

Ấn này tùy theo công dụng nên có nhiều tên gọi
khác nhau:

1. Bốn Tôn Chuẩn Đề Phật Mẫu ấn
2. Chuẩn Đề Tổng ấn
3. Chuẩn Đề Căn Bản ấn
4. Chuẩn Đề Đệ Nhất Căn Bản ấn

BỐN TÔN CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU ẤN

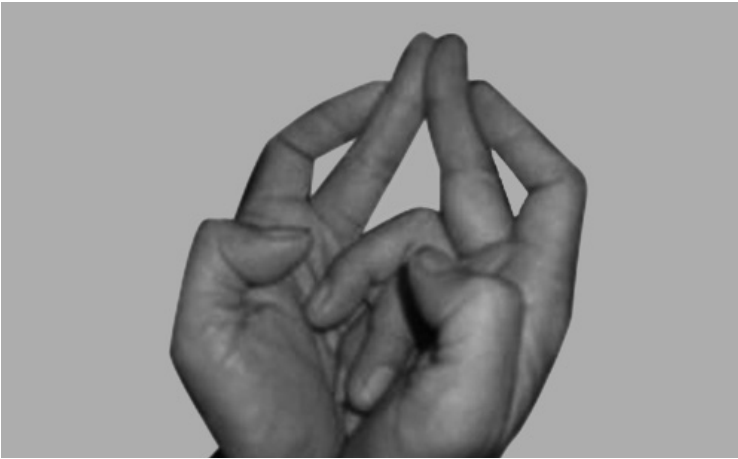
Hành giả hai tay chéo nhau bên trong, dựng hai ngón tay giữa đầu ngón dính sát nhau, lẩy hai ngón tay trở vịn lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái vịn sát dưới lóng cuối cùng của hai ngón tay trở, là thành Căn Bản ấn.



CUNG THỈNH ĐỨC

BỒN TÔN CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU ẮN

Theo như Căn Bản ấn này, dùng hai ngón tay cái hướng vào trong thân của hành giả, dùng hai ngón tay trỏ đưa ra co vào 3 lần, để cung thỉnh đức Bồn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng rời khỏi Thất Bảo Xa, ngồi ở tòa thất bảo ngay giữa đàn pháp.



Hành giả lúc thỉnh đức Bồn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng phải thành tâm kính nguyện[33] và sau mỗi lần bạch thỉnh thì niệm tụng chơn ngôn một biến.

Ba câu bạch thỉnh:

1. Nay đệ tử tên... pháp danh... phụng thỉnh đức Bồn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và chư Thánh chúng, vì bồn nguyện giáng ngự đạo tràng chúng

minh. Đệ tử tác pháp tu hành nguyện cầu thành Phật, kính xin đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng từ bi phóng quang gia bị cho đệ tử sở cầu tất địa vô thượng Bồ đề được thành tựu. Kính thỉnh đức Bốn Tôn và Thánh chúng thọ cúng dường hương hoa quả phẩm thanh tịnh.

2. Thiện lai Tôn giả! Xin thương xót chúng con, giáng ngự đạo tràng mà đến ngôi trên tòa thất bảo giữa đàn pháp, thọ hưởng phẩm vật thanh tịnh cúng dường.

3. Ngưỡng mong Tôn giả và chư Thánh chúng đại từ bi thương xót, vì bốn nguyện giáng ngự trên tòa thất bảo, hiện thân cho con được nhìn thấy.

Chơn ngôn:

- Úm, Chi Lê Chu Lê Chuân Nê Ế, Ê Duệ Hê Bà Chiến Phạ Để, Ta Phạ Ha.

Mỗi lần nhập đàn, hành giả nên thay mới các món hương hoa phẩm vật cúng dường.

14. Ấn Đuổi Các Ác Quỷ Thần

Đây gọi là ấn Vi Khiên, còn có tên khác là Vô Năng Thắng ấn, có công năng trừ đuổi các tà thần, quỷ quái làm cản trở người tu hành. Kiết ấn này và mật niệm chơn ngôn chú vào nơi nào thì nơi đó trở nên thanh tịnh mát mẻ, các thứ uế trược đều bị tiêu trừ.

VI KHIỂN ẤN

Hành giả hai tay chấp lại, tay bên phải đè lên tay bên trái, bên ngoài chéo nhau, đứng thẳng hai ngón tay giữa, đầu hai ngón hiệp lại là thành ấn.



Dùng ấn xoay vòng qua bên phải thân mình ba lần, vừa khởi tâm suy nghĩ các chương ngại như: Tỳ Na Dạ Ca[34], các ác quỷ thần hãy chạy xa khỏi chỗ có Thánh chúng đến. Kính nguyện Thánh chúng an trụ trong Tam Ma Da Đại Bi, thương xót khắp loài chúng sanh và gia hộ cho đệ tử an lạc với Thánh pháp đang tu tập.

Chơn ngôn:

- Nẳng Mô Tam Mãn Đa Một Đà Năm. Úm, Hộ
Rô Hộ Rô Chiến Noa Lị Mạ Đẳng Kỳ Ta Phạ Hạ.

Chơn ngôn có oai lực làm thành tựu tất cả việc[35].

Hành giả tu hạnh chơn ngôn hoặc người tu thiền định, đều nên dùng ấn pháp và thần chú để trừ các ma chướng[36]. Hàng Thập địa Bồ tát còn dùng thần chú hộ trì bốn thân, hướng chi kẻ phàm phu![37]. Nếu không trì chú mà ngồi đạo tràng, khiến thân tâm xa lìa được các việc ma là điều không thể có được[38].

Cho nên, nếu muốn thành tựu các việc, phải khiến trừ các ma làm chướng ngại. Nếu không khiến trừ, sau sợ có sự tổn thương cho người tác pháp. Bởi vậy trước khi tác pháp, phải làm phép khiến trừ các loại ma chướng[39].

15. Ấn Tường Kim Cang

Hành giả khi tác pháp kiết ấn này, ấn sẽ hóa thành bức tường bằng Kim cang, bao bọc chung quanh hành giả để bảo hộ trong lúc đang tu tập.



TƯỜNG GIỚI ÁN

Giống như ấn Địa Giới ở trước, co đầu ngón tay phải, mở đầu ngón tay trái ra, xoay bên phải ba vòng, tụng chơn ngôn 3 biến, tùy tâm gần xa, lập tức biến thành Kim cang kiên cố để bảo hộ cho hành giả. Chư Phật và Bồ tát còn không dám trái lệnh vượt qua thành đó, huống chi những kẻ khó điều phục như Tỳ Na Dạ Ca, các loại có răng móng nhọn sắc và các thứ độc trùng, đều không thể đến gần hành giả được.

Chơn ngôn:

- Án, Chuẩn Nễ Nĩnh Bát Ra, Ca Ra Da Ta Phạ Hạ.

Hành giả tưởng từ ấn Kiết Tường Giới phát ra ánh lửa cháy sáng rực rỡ. Dùng ấn xoay quanh thân 3 lần, tùy tâm tưởng của hành giả muốn thành đó lớn hay nhỏ đều được như ý. Thành Kim cang sáng chói tạo thành hình vuông, có bốn vách tường làm giới hạn. Tất cả ác nhân, ác ma, cạp beo, sư tử và các thứ độc trùng đều không thể đến gần thành Kim cang rực lửa đó được[40]. Hành giả trì chú này được chư Phật gia hộ[41].

16. Ấn Lưới Để Võng (Thượng Phương Võng Án)

Hành giả khi tác pháp, kiết ấn này sẽ có một màn lưới Kim cang giăng che phía trên để bảo

hộ trong lúc tu tập. Ấn này còn gọi là phép “Thiên La” (lưới trời). Hành giả phải cẩn thận trong lúc kiết ấn. Nếu không phải ở trong đàn pháp và vì sự tác pháp tu hành, tuyệt đối không nên kiết ấn này.

Nếu đang đứng ngoài trời mà kiết ấn này sẽ làm cho các hàng trời, rồng, quỷ, thần mất phép thần thông không thể đi lại tự tại được. Nói chung, hành giả sử dụng ấn pháp mà không vì mục đích tu tập để thành Phật thì đều trái với tôn chỉ của đức Thích Ca Như Lai đã giáo hóa.

THƯỢNG PHƯƠNG VĨNG ẤN

Hành giả theo như Tường Giới ấn trước, mở ngón tay trở bên trái, ngón trở phải đè ngón trở trái



ngay chỗ giữa lòng của ngón trở trái giao với nhau lại là thành ấn. Tụng chơn ngôn 7 biến. Dùng ấn để trên đánh đầu xoay quanh bên phải ba vòng rồi xả ấn. Hoặc dùng ấn di chuyển đến chỗ cần tác pháp, xoay bên phải chỗ đó ba vòng rồi xả ấn trên đánh đầu. Hoặc hành giả theo như Tường Giới ấn, mở ngửa ngón trở bên trái ra, ngón cái bên phải nắm đầu ngón trở bên trái, đầu ngón cái bên trái nắm đầu ngón trở bên phải, đầu ngón út đứng thẳng như cũ là thành ấn[42].

Chơn ngôn:

- Úm, Chuẩn Nễ Nĩnh Bán Nhạ Ra Ta Phạ Hạ.

Do kiết ấn, tụng chơn ngôn này nên phía trên của hành giả thành võng lưới Kim cang kiên cố bất hoại để bảo hộ nơi cần bảo hộ. Dù trời Tha Hóa Tự Tại có thần thông bậc nhất trong các tầng trời cũng không thể vượt qua được. Nhờ vậy mà thân tâm hành giả luôn được an vui và thiền định dễ thành tựu.

17. Ấn Lửa Kim Cang (Hỏa Viện Mật Phùng Ấn)

Hành giả tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng ánh sáng rực rỡ. Lấy ấn nhiều quanh bên mặt 3 vòng. Nơi bên ngoài tường Kim cang lại có ánh sáng rực rỡ bao vây chung quanh, tức thành hỏa giới kiên cố thanh tịnh[43].

HỎA VIỆN MẬT PHÙNG ẨN

Hành giả dùng bàn tay trái đẩy lên lưng bàn tay phải cho trùng nhau, lòng bàn tay trái cách lưng bàn tay phải hai lòng tay (Linh vô phùng). Hai ngón cái đứng thẳng là thành ấn.



- Tụng chơn ngôn ba biến, xoay ấn quanh bên phải ba vòng. Hành giả tưởng bên ngoài tường Kim Cang kiên cố hình vuông đang rực ánh lửa[44], lại có thêm Đại Kim Cang Hỏa Diệm bao vây cả bốn phía cửa thành, lửa Kim Cang rực cháy ngùn ngụt! Như vậy thành Hỏa giới kiên cố thanh tịnh.

Chơn ngôn:

- Úm, A Tam Mãn Nghĩ Nễ Hồng Phấn Tra.

Do kiết ấn Hỏa Viện Mật Phùng và tụng chơn ngôn, thành Đại mật hộ bùa giăng kín đáo, không bị các loại ma xâm nhập vào chỗ lập đàn tác pháp của hành giả.

18. Ấn Ú Già[45]

Nếu hành giả không có các thứ trân bảo để chạm trở làm thành các món đồ Ú Già, chỉ cần kết ấn Ú Già thì cũng được thành tựu như đã dùng các thứ trân bảo nói trên, đựng vật phẩm cúng dường Phật và Thánh chúng.

Tùy ý nghĩa đàn pháp mà đồ cúng có sự khác nhau. Làm Ē Đê Ca Pháp, phải dùng đồ Ú Già màu trắng, cúng dâng một ít gạo muối và sữa. Làm Bồ Sắc Vi Ca Pháp, phải dùng đồ Ú Già màu vàng, cúng dâng sữa nấu chín. Làm Tỳ Giá Rô Ca Pháp, phải dùng đồ đựng màu đen, cúng dâng gạo tẻ[46].

Ú GIÀ ẤN

Hành giả hai tay treo nhau bên trong, dựng hai ngón tay giữa đầu ngón dính sát nhau, lấy hai ngón tay trở vịn lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái vịn sát dưới lóng cuối cùng của hai ngón tay trở là thành Căn Bản ấn.

Theo như ấn Căn Bản đó, co sát hai ngón tay cái vào bàn tay là thành Ú Già Ấn. Tụng chơn ngôn 3 biến.

- Úm, Giả Lễ Chủ Lễ Chuẩn Nê Hát Kim Bát Ra Đê, Tha Bà Nga Phạ Đê Ta Phạ Hạ.

Hành giả quán tưởng Thánh chúng rõ ràng phân minh, tưởng tự thân mình ở dưới chân chư Phật và



Thánh chúng, hai tay cầm bát bảy báu Ú Già đựng đầy nước thơm rửa chân cho Thánh chúng. Hành giả dâng hiến nước hương thơm từ Ú Già cho nên ba nghiệp thanh tịnh, các cấu trược phiền não bị tẩy sạch và nghiệp chướng do đây cũng được tiêu trừ.

Do tác pháp này[47] và dùng nước thơm rửa chân cho Thánh chúng khiến hành giả ba nghiệp thanh tịnh nên từ Thăng giải hạnh địa mau đến thập địa Bồ tát. Được các đức Phật dùng nước cam lồ để quán đánh cho hành giả.

Hành giả thường vào đàn pháp làm phép như vậy lâu ngày sẽ thành đức. Nếu có người mắc các chứng bệnh nan y hoặc gặp thứ ách nạn, hành giả có thể dùng nước trong bình đó cho người mắc bệnh uống sẽ hết bệnh và giải thoát các thứ nạn khổ bức ngặt thân mình.

19. Ấn Tòa Sen, Tòa Sư Tử

Trong đàn pháp của hành giả, nếu không có tòa ngồi làm bằng hoa sen, hoặc dùng các thứ trân bảo để xây đắp thành tòa sư tử cúng dường Phật và Thánh chúng, hành giả kiết ấn này, niệm chơn ngôn và vận tâm quán tưởng cúng dường thì cũng được thành tựu như mong muốn. Nếu trong đàn có tòa sư tử lại thêm sức ấn pháp và chơn ngôn gia trì thì công đức không thể nghĩ bàn.

LIÊN HOA ÁN

Theo như ấn Căn Bản ở trước, hai ngón tay cái hướng vào trong thân đứng thẳng. Trong tâm hành giả vận tưởng từ ấn này xuất sanh ra vô lượng tòa sư tử, dâng hiến cho tất cả Thánh chúng. Cung thỉnh tất cả Thánh chúng đều ngồi trên các tòa sư tử đó. Hành giả quán tưởng như thế xong lại tụng chơn ngôn:



- Úm, Ca Ma La Ta Phạ Hạ.

Nhờ công đức Kiết Tòà án và tụng chơn ngôn phụng hiến tòa sư tử cho Thánh chúng thành tựu nên hành giả được đăng lên thập địa ngòai tòa Kim cang.

Hành giả tụng chơn ngôn rồi, lại thành tâm kính nguyện: Xin nguyện Thánh chúng, con đã dâng hiến xong các tòa sư tử, xin kính nguyện Thánh chúng an trụ nơi đạo tràng để thọ sự cúng dường của con[48].

20. Lễ Tắm Phật và Thánh Chúng

Trong muôn hạnh phước báo, cúng dường là trên hết. Nếu được thân cận đức Như Lai hoặc chư Bồ tát và Thánh chúng để được làm người phụng sự (thân cúng dường) thì phước báo không thể so lường được. Công đức này đồng với việc thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp luân vậy.

Trong đời tượng pháp và mật pháp, người muốn làm hạnh lành này để tạo nhân duyên phước đức cho vị lai, cần phải thường xuyên thực hiện nghi lễ tắm Phật ở các chùa tháp. Nếu trong lúc thực hiện các nghi lễ tắm rửa tượng chư Phật, Bồ tát, hành giả ngoài việc dùng nước thơm từ các thứ hương hoa để tắm rửa tôn tượng, lại thêm kiết án, niệm tụng chơn ngôn thì lý, sự viên dung, hạnh quả viên mãn. Bởi tướng và tâm hợp nhất, giống như đang phụng sự đức Như Lai còn tại thế vậy.

Đức Như Lai và chư Phật mười phương sẽ chứng minh cho đạo tràng này.

THÁO DỤC ẤN

Theo như Căn Bản ấn ở trước, hành giả dùng hai đầu ngón tay cái nắm đốt giữa của hai ngón tay giữa là thành Ấn.

Tụng chơn ngôn 3 biến.

- Úm, Chiết Ta Phạ Hạ.

Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang



minh, mỗi một đạo hào quang có vô lượng bình làm bằng bảy báu. Trong bình lại tưởng có đầy nước thiên diêu hương thủy. Hành giả lại tiếp tục tưởng nước hương thủy đó rót ra tắm cho tất cả Thánh chúng.

Hành giả lại tưởng trong hư không có vô lượng thiên nhạc trời lên để cúng dường đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật và Thánh chúng.

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn này, hành giả không lâu sẽ chứng Pháp Vân Địa[49]. Bồ tát vì cầu đạo Bồ đề, tuy rất siêng năng, tu nhiều khổ hạnh nhưng vẫn phải trải qua vô lượng kiếp còn khó đắc quả Vô thượng Bồ đề. Nếu có hành giả tu hạnh chơn ngôn và thực hiện đầy đủ các phép tắc, chỉ nội trong đời này quyết sẽ chứng được quả Vô thượng Bồ đề[50].

21. Lễ Dâng Hương Cúng Dường

ĐỒ HƯƠNG ẤN

Hành giả theo như Căn Bản ấn ở trước, dùng hai ngón tay cái đưa qua bên phải ngay chỗ đốt cuối cùng của ngón tay trở phải là thành ấn.

Tụng chơn ngôn 3 biến:



- Úm, Lễ Ta Phạ Hạ.

Tưởng từ ấn này xuất sanh ra vô lượng quang minh, mỗi đạo quang minh đều có vô lượng thiên diệu hương, mật hương vân hải[51] để cúng dường đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật, Bồ tát và Thánh chúng.

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn này nên hành giả thành tựu ngũ phần chơn hương[52]. Hương ở đây là huân hương, do hành giả dụng công tu tập pháp quán tưởng, lại nhờ sức diệu dụng của chơn ngôn, ấn pháp, lâu ngày hành giả chứng được công đức hương của ngũ phần pháp thân.

22. Lễ Dâng Hoa Cúng Dường

Hành giả thường ngày nên dâng cúng hoa tươi ở đàn pháp. Trong mỗi thời hành trì lại kiết ấn niệm tụng chơn ngôn mới mau đạt được hiệu dụng tướng tâm hợp nhất.

HOA ẤN

Theo như Căn Bản ấn ở trước, dùng hai ngón tay cái đưa qua đốt cuối cùng của hai ngón tay trở mỗi bên là thành ấn.

Tụng chơn ngôn ba biến:

- Úm, Chủ Ta Phạ Hạ.

Tưởng từ ấn này xuất sanh ra vô lượng quang



minh, mỗi một quang minh, có vô lượng món thủy lục diệu hoa vân hải[53], cúng dường đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật, Bồ tát và Thánh chúng.

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn nên hành giả thành tựu Đại từ tam ma địa[54], có thể làm lợi lạc vô biên chúng sanh và các thứ tai nạn đều không thể làm tổn hại đến thân.

23. Lễ Thiêu Hương Cúng Dường

Hành giả mỗi khi vào đàn pháp, nên dùng một cái lư đồng nhỏ đốt lửa than để xông hương cúng dường. Sau đó mới tiếp tục kiết Thiêu Hương ấn và trì niệm chơn ngôn.

THIÊU HƯƠNG ẤN

Theo như Căn Bản ấn ở trước, co ngón tay trở

bên phải nắm hai đầu ngón tay cái là thành ấn.

Tụng chơn ngôn ba biến:

- Úm, Lễ Ta Phạ Hạ.



Tưởng từ ấn này sanh ra vô lượng quang minh. Mỗi một quang minh có vô lượng diệu hương cõi trời hòa hợp đồng đốt lên. Khói hương nghi ngút bay cao nhiều như mây trời, nước biển để cúng dường đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và chư Thánh chúng.

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn này nên lễ cúng dường cảm ứng khắp pháp giới, thành tựu Tam ma địa.

24. Lễ Dâng Phẩm Vật Cúng Dường

Hành giả khi vào đạo tràng, nên trước phải dâng

cúng các thứ hoa quả và thức ăn tinh khiết, sau mới kiết ấn Âm Thực để cúng dường.

ÂM THỰC ẤN

Theo như Căn Bản ấn ở trước, dùng ngón tay trở bên trái nắm hai đầu ngón tay cái là thành ấn.

Tụng chơn ngôn ba biên:

- Úm, Chuẩn Ta Phạ Hạ.



Tượng ấn này sanh ra vô lượng quang minh. Mỗi một quang minh có vô lượng cam lộ cõi trời nhiều như mây trời nước biển để cúng dường đấng Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và tất cả Thánh chúng. Hành giả cúng dường như thế sẽ được thành tựu pháp hỷ[55], thiên diệt thực, ba môn giải thoát, tối thắng vị.

25. Lễ Dâng Các Loại Đèn Nến Cúng Đường

Đàn pháp của hành giả, tùy điều kiện riêng mà trần thiết trang nghiêm các loại đèn, nến màu sắc rực rỡ, sau mới nên kiết Đăng Ấn để cúng đường.

ĐĂNG ẤN

Theo như Căn Bản ấn ở trước, dùng hai đầu ngón tay trở mỗi ngón nắm hai đầu ngón tay cái là thành ấn.

Tụng chơn ngôn ba biến:

- Úm, Nê Ta Phạ Hạ.

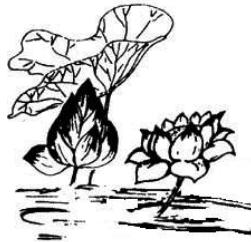
Tướng ấn này sanh xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng các thứ bảy báu, các thứ đèn sáng nhiều như mây



bay, như nước biển lớn cúng dường đức Bồ Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng.

Quán tưởng như trên thành tựu, hành giả sẽ được Bát nhã ba la mật quang minh. Do hành giả hiển cúng đèn sáng nên chứng nhập được trí huệ sáng suốt viên mãn và đắc ngũ nhãn[56] thanh tịnh.

Trên đây là thứ lớp làm các pháp căn bản như lập đàn, kiết giới, cúng dường, trì niệm chơn ngôn. Hành giả phải học thuộc, luyện tập cho thật tinh thông, để khi nhập đàn pháp hành trì chơn ngôn không còn nhầm lẫn. Nếu bị sai sót sẽ không thành Ấn khế. Ấn khế không thành thì nguyện tâm khó mà thành tựu.



CHƯƠNG IV

I. HÀNH TRÌ, QUẢN TƯỞNG

1. Kệ Xưng Tán

Văn tán thán nên dùng những bài kệ tán của chư Phật và Bồ tát đã nói, không nên tự mình làm ra[57]. Nay chép một bài kệ tán thán trong bản kinh khác để hành giả đọc kệ tán thán đức Bản Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề:

Thế Tôn đáng đại từ, khéo dẫn tất cả chúng

Phước trí biển công đức, con nay cúi đầu lễ

Chơn như pháp xa ma, năng sạch tham sân độc

Khéo trừ các ác thú, con nay cúi đầu lễ

Hơn trên phước đức hơn, con nay cúi đầu lễ

Được pháp giải thoát tăng, khéo trụ các học
địa

Đại thánh Chuẩn Đề Tôn, thương xót nơi thế
gian

Thành tựu các Tất địa, con nay cúi đầu lễ

Đại bi Quán Tự Tại, hết thầy Phật ngợi khen

Năng sanh các món phước, con nay cúi đầu lễ

Đại Lực Thần Phần Nộ[58], lành thay Trì Minh
Vương!

Hàng phục kẻ khó phục, con nay cúi đầu lễ.

2. Pháp Họa Vẽ Chín Chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề

Thánh Phạm Chuẩn Đề Đa La Ni gọi là “Cửu Tự Thánh Phạm” là mẫu tự Thiên Trúc. Chín chữ này thường được họa vẽ trên thân hành giả. Việc quán các chữ này là công phu quan sát chiêm nghiệm các chữ Phạm, chứ không phải sử dụng văn tự các địa phương mà có được sức đại thần dụng[59].

Cửu Tự Thánh Phạm có hai ý nghĩa:

1- Chữ Phạm là Pháp Nhĩ Bồ ở Thiên Trúc nên có sức thần dụng. Bởi vì khi thế giới mới thành lập, chữ này do Trời Phạm Thiên làm ra, không đồng với văn tự của loài người.

2- Những chữ chơn ngôn viết bằng thánh Phạm đều được sức thần lực bất tư nghì của chư Phật gia trì, nên nó có sức thần dụng không thể nghĩ bàn được. Thể của chơn ngôn lại gồm nhiều nghĩa, tánh đã như vậy nên có thần dụng đặc biệt hơn các câu chữ khác. Các kinh trong Mật tạng cũng giải thích chữ trong chơn ngôn có hai môn:

a)- Bất khả thuyết môn: Chú pháp bí mật của chư Phật, chỉ có Phật với Phật truyền nhau, kẻ khác không thể hiểu. Chỉ cần trì tụng, không cần giải thích.

Bởi lẽ nghĩa trong chơn ngôn có một, hai, hoặc vô lượng; tức nó thể hiện diệu dụng vô tướng mà ngôn ngữ chỉ là hữu tướng của âm thanh. Do vậy hành giả không nên đem cái hẹp đong đầy cái vô lượng. Dù cố giải thích một phần nào đó thì cũng chỉ là vẽ tranh giữa hư không mà thôi.

b)- Cưỡng thuyết môn: Trong chơn ngôn chỉ cần nêu một chữ, hoặc làm nhơn, hoặc tác pháp, sẽ tự tại giải nói hết thấy các pháp diễn ra trong mọi thời gian và không gian.

Trong một chữ có vô tận pháp môn, giải nói bất tận mới là chữ nghĩa của Đà la ni. Giả sử mười phương chư Phật trải qua hằng sa kiếp cùng chung nói một chữ nghĩa trong chơn ngôn cũng không thể hết. Trong một chữ mà giải thích ấy chính là Cưỡng thuyết môn.

Nay căn cứ Cưỡng thuyết môn thuộc phần Hiển giáo viên tông mà phương tiện dụng lời để giải nói từng phần tướng trạng của Bản tôn Đà la ni bố tự pháp[60].

(ॐ) ÚM, tướng trên đánh đầu, sắc kia trắng như mặt trăng. Chiếu phóng vô lượng quang, trừ diệt tất cả chướng. Đồng như đượ Phật, Bồ tát sờ tay trên đánh đầu.

(ॐ) CHIẾT, an nơi hai mắt, sắc kia như nhật nguyệt. Chiếu phá các ngu ám, hay phát thâm huệ minh.

(𑖀) LÊ, an nơi trên cổ, sắc biếc như lưu ly. Hiền bày các sắc tướng, lần đủ trí Như lai.

(𑖑) CHU, an nơi giữa ngực, sắc trong như tờ lụa. Khiến tâm được thanh tịnh, mau đến đạo bồ đề.

(𑖒) LÊ, an nơi hai vai, sắc màu như vàng ròng. Do quán sắc tướng này, được mặc giáp tinh tấn.

(𑖓) CHUẨN, tướng nơi trong rún, sắc kia diệu vàng trắng. Mau lên diệu đạo tràng, không thoái bồ đề tâm.

(𑖔) ĐỀ, an hai bắp vế, sắc kia màu vàng lợt. Mau chứng đạo bồ đề, được ngồi toà Kim Cương.

(𑖕) TA-PHẠ, an hai cổ chân, sắc kia đỏ rực rỡ. Thường hay tưởng chữ này, mau được chuyên pháp luân.

(𑖖) HA, an nơi hai chân, sắc sáng như trăng tròn. Hành giả quán chữ này, mau được đến tịch viên.

Hành giả quán tướng từ đầu đến chân, mỗi một chữ chơn ngôn co quẹo phân minh rõ ràng, phát ra ánh sáng chiếu soi đến sáu nẻo luân hồi của bốn loài hữu tình. Hành giả phát khởi lòng bi mẫn thâm sâu ban mọi sự an vui cho chúng sanh.

Dùng Đà la ni chín chữ bố liệť khắp nơi trên thân của hành giả là thành pháp bố tự.

BỐ TỰ ẮN

Hành giả hai tay tréo nhau bên trong. Hai ngón cái, hai ngón trỏ, hai ngón út hiệp nhau đứng thẳng là thành ắn.



Hai tay kiết ắn này xong, trong tâm hành giả lại tưởng tự thân của mình cũng như thân của đức Như Lai có đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Toàn thân Phật sắc màu vàng tía và hào quang sáng chiếu viên mãn.

Hành giả tưởng như trên xong lại dùng ngón tay cái của ắn chạm xúc nơi trên đỉnh đầu để thứ



tự an bố các chữ chơn ngôn như dưới đây:

Hành giả tưởng chữ Ân (𑖀) an ở nơi đánh đầu, dùng đầu ngón tay cái chạm vẽ chữ đó trên đánh đầu.

Lại tưởng chữ Chiết (𑖂) đầy đủ ở hai tròng con mắt.

Tưởng chữ Lệ (𑖄) dùng ngón tay chạm vẽ chữ đó trên mắt trái và mắt phải.

Tưởng chữ Chủ (𑖆) an ở nơi cổ chỗ yết hầu, dùng ngón tay cái chạm vẽ vào đó.

Tưởng chữ Lệ (𑖈) an ở nơi tâm giữa ngực, dùng ngón tay cái chạm vẽ vào ngực.

Tượng chữ Chuẩn (𡗗) an để nơi hai bên vai trái và phải, dùng ngón tay cái chạm vẽ vào hai bên đó.

Tượng chữ Đê (𡗘) an để nơi rốn, dùng ngón tay cái chạm vẽ vào.

Tượng chữ Ta Bà (𡗙) an để nơi bên vế trái và vế phải, dùng đầu ngón tay út chạm vẽ vào hai nơi đó.

Tượng chữ Ha (𡗚) an để trên hai cổ chân trái và phải, dùng đầu ngón tay út chạm vẽ vào hai nơi đó.

Do hành giả quán tượng an bố chơn ngôn, kiết ấn gia trì nên thân hành giả thành thân đức Phật Mẫu Chuẩn Đê (thành tựu tương ưng). Do vậy, được diệt trừ tất cả nghiệp chướng, chứa nhóm vô lượng phước đức tốt. Thân của hành giả thành thể Kim cang bất hoại. Nếu hành giả thường chuyên chú quán tượng tu hạnh như thế, hết thủy tất địa đều được hiện tiền, mau chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tượng niệm an bố các chữ như vậy là thành Chuẩn Đê thù thắng pháp môn, cũng gọi là Bản Tôn thật tướng có công năng diệt trừ tất cả tội, được mọi sự kiết tường, chứa nhóm Kim cang kiên cố. Đó gọi là pháp Chuẩn Đê thắng thượng.

Nếu hành giả thường tu hành như vậy sẽ mau thành tựu Tất địa. Bởi lẽ thần chú Chuẩn Đề này là thể vạn pháp, là môn viên dung đáo bỉ ngạn. Vì vậy, dụng của thần chú này là không thể nghĩ bàn.

3. Ấn Chuẩn Đề Căn Bản

Hành giả kiết ấn Chuẩn Đề Căn Bản và đọc bài kệ xưng tán đức Bồn Tôn để hành trì Căn Bản Chơn Ngôn Chuẩn Đề.

CHUẨN ĐỀ CĂN BẢN ẤN

Hành giả hai tay chéo nhau bên trong, dựng hai ngón tay giữa đầu ngón dính sát nhau, lấy hai ngón tay trở vịn lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái vịn sát dưới lóng cuối cùng của hai ngón tay trở là thành Căn Bản ấn.



Tiếp tụng bài kệ tán thán và tụng Căn Bản Phật Mẫu Chuẩn Đề chơn ngôn 7 biến:

Cúi đầu đảnh lễ đấng Thất Câu Chi.

Con nay tán thán đức Đại Chuẩn Đề.

Cúi xin Phật Mẫu Từ Bi luôn gia hộ.

Nam Mô Tát Đa Nẫm, Tam Miệu Tam Bồ Đà Câu Chi Nẫm. Đát Diệt Tha.

- Úm, Chiết Lê, Chủ Lê, Chuẩn Đề, Ta Bà Ha.

Hành giả nên thêm Nhất Tự Chuyển Luân chơn ngôn “Úm, Bộ Lâm” vào sau Căn Bản Chuẩn Đề chơn ngôn để trì tụng cho mau được thành tựu Tất địa.

Du già sư Thích Viên Đức, khẩu truyền chơn ngôn Chuẩn Đề bằng Phạn âm của các vị tổ Du già tại tỉnh Phú Yên như ngài Liễu Quán, ngài Bát Nhã, v.v... như sau:

- Om, Chi Lê, Chu Lê, Chuẩn Nê, Soa Va Kha.

Ngài còn dạy: Theo kinh nghiệm của chư vị thành tựu giả, khi hành trì Chuẩn Đề chơn ngôn nên phối hợp với Nhất Tự Chuyển Luân chơn ngôn:

- Om, Chi Lê, Chu Lê, Chuẩn Nê, Soa Va Kha.
Om Bộ Lâm.

Theo hành trạng của Hòa thượng Thích Giác Lâm, người được Pháp sư Văn Lộc[61] cho đăng đàn tám cấp Mạn đà la thuộc dòng truyền thừa cô nhất Mật tông Tây Tạng. Trong tám cấp Mạn đà la này, cấp thứ bảy là Mạn đà la Phật Mẫu Chuẩn Đề. Những hành giả được vị Pháp sư Văn Lộc cho đăng đàn đều được mật truyền thân chú:

- Ân, Chiết Lệ, Chủ Lệ, Chuẩn Đề, Ta Bà Ha.

Trong giờ phút điếm đạo, Pháp sư Văn Lộc đã dùng thân thông khai thị sự sống động tâm linh rất đặc biệt, khiến hành giả đạt đến siêu cảm và ghi nhớ mãi những trải nghiệm quý báu đó đến suốt đời.

4. Niệm Tụng

Khi hành giả hành trì chơn ngôn, tâm phải chuyên chú, không được duyên cái gì khác, luôn quán tưởng thân mình đồng như thân của đức Bổn Tôn, đầy đủ các tướng tốt. Hành giả lại quán tưởng trên đàn pháp trước mặt có đức Bổn Tôn Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề, cùng chư vị Thánh chúng đang an tọa chung quanh rõ ràng, phân minh đang đối diện với chỗ ngồi của hành giả.

Sau khi kiết Căn Bản ấn tụng đủ bảy biến gồm cả hai chơn ngôn nói trên, hành giả xả ấn trên đánh đầu, hai tay cung kính bưng tràng chuỗi để ngay trước ngực, tụng Căn Bản Chuẩn Đề chơn

ngón bảy biến để gia trì vào chuỗi và chí tâm khẩn nguyện.

Hành giả gia trì đánh đỏi xong, thành tâm đọc lời khẩn nguyện rằng: Con nay muốn niệm tụng, xin nguyện đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật và chư Bồ tát gia trì hộ niệm, giúp cho con đại nguyện mau được thành tựu, sở cầu Tất địa viên mãn.

Hành giả dùng tay trái, ngón vô danh và ngón cái nương thừa hạt chuỗi. Dùng tay phải, ngón cái và ngón vô danh lần đưa hạt chuỗi, trông như tướng thuyết pháp. Đây là Phật Bộ Chấp Số Châu ấn.

KIM CANG QUYỀN ÁN

Hành giả cũng có thể dùng một tay kết ấn Kim Cang Quyền để ngay ngực, một tay lần chuỗi trì niệm căn bản chơn ngôn từ 1 chuỗi là 108 biến, cho đến 10 chuỗi hoặc 100 chuỗi, v.v... Tóm lại, hành giả tùy sức hành trì.



Trong mỗi thời khóa trì chơn ngôn, hành giả tự định ra một số lượng niệm tụng nhất định, như 10 chuỗi hoặc 50 chuỗi đến 100 chuỗi cho mỗi thời hành trì. Hành giả lần chuỗi không được vượt qua hạt bầu[62] giữa tràng chuỗi sẽ phạm tội phá Pháp luân.

Ngài Kim Cang Trí dạy: Trì niệm Căn Bản chơn ngôn Chuẩn Đề không được cao giọng, cần phải đọc từng tiếng cho rõ ràng phân minh, khiến mình có thể tự nghe được từng âm thanh của chơn ngôn.

Nói chung, tụng niệm câu chữ phân minh, không chậm không nhanh. Không được oẹ ho trong cổ họng hoặc khạc nhổ hay suy nghĩ những chuyện ô nhiễm bất tịnh và khổ não. Nếu có các lỗi như vậy thì việc hành trì sẽ không được thành tựu như ý[63]. Trong khi niệm tụng nếu bị ho, sặc, buồn ngủ hay bị ợ ngáp, phải nhớ kiêng dè, cung kính chữ chơn ngôn. Lúc đó nên đứng lên đi rửa mặt, rửa tay sạch sẽ. Y theo pháp tẩy uế xong rồi trở lại niệm tụng từ đầu khóa hành trì. Số trì niệm vừa rồi bị trở ngại nên bỏ, không tính theo túc số.

Nếu trong lúc đang hành trì tâm không định, bị mất chánh niệm, làm cho sai lệch chơn ngôn và không nhớ rõ túc số. Hành giả phải đứng lên đánh lễ sám hối, xin đức Bản Tôn từ bỏ lỗi, gia hộ cho tâm hành giả được an định để tiếp tục trì niệm cho thành tựu.

Nếu tinh tấn hơn thì hành giả hãy theo cách trì niệm và lễ bái. Tức khi lần qua hết một tràng chuỗi thì lễ bái một lễ. Xong rồi lại trì niệm như trước, đủ một vòng lại lễ bái. Cứ như thế cho đủ số trì niệm được hạn định trong một thời khóa.

Hành giả y pháp nhập đàn xong rồi, nên khởi tâm cầu thỉnh: Con xin y bốn pháp niệm tụng đầy đủ túc số. Xin nguyện Tôn giả từ bi chứng minh cho con. Xin Tôn giả trong mộng dạy dỗ con. Hành giả trong lúc đang nhập đàn tụng niệm chơn ngôn, nếu thấy tôn nhan đức Bổn Tôn thì phải quỳ xuống đánh lễ.

Xét các Kinh Đà La Ni, việc trì tụng chơn ngôn cũng có nhiều phương pháp, nay lược ra 6 pháp:

1- Tam ma địa trì, cũng gọi là Du già trì, chỉ tưởng trong tâm như mặt trăng tròn sáng có bố bày các chữ thánh Phạn như trên đã chỉ rõ.

2- Xuất nhập tức trì, là trong hơi thở ra vào, tưởng chữ Phạn chơn ngôn cũng theo hơi thở ra vào. Mỗi chữ phân minh rõ ràng như râu chuỗi ngọc minh châu, không được gián đoạn.

Khi hơi thở ra tưởng tự tâm mình như mặt trăng tròn sáng có chín chữ thánh Phạn Chuẩn Đề. Mỗi chữ vòng tròn nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc, từ miệng mình lưu nhập vào trong miệng đức Chuẩn Đề, xoay tròn bên phải an bố trong Tâm Nguyệt Luân như mặt trăng tròn sáng của Bồ tát.

Khi hơi thở vào tướng trong Tâm Nguyệt Luân của Bồ tát, các chữ xoay vòng nói nhau, đều có ánh sáng năm sắc từ trong miệng Bồ tát lưu nhập vào miệng mình, vòng xoay bên phải an bố chữ trong Tâm Nguyệt Luân của mình. Cứ quán tưởng như thế xoay vòng trở lại như trước.

3- Kim cang trì, là miệng, răng trì tụng lưỡi không đến cái nướu, chỉ vi động nho nhỏ trong miệng, tiếp nối liên tục vững chắc như Kim cang.

4- Ngôn âm trì, cũng gọi là Vi thanh trì, chỉ đủ để tai mình nghe được thôi. Không chậm cũng không mau, chữ chữ phân minh mà xung niệm.

5- Cao thanh trì, đọc rõ ràng lớn tiếng làm nhiều người nghe được. Nhưng điều này cần phải xét kỹ, nếu lúc đó bên cạnh hành giả có kẻ không tin chánh pháp sanh lòng hủy báng mắc trọng tội nên phải cẩn thận.

6- Hàng ma trì, hành giả bên trong lấy đại bi tâm làm căn bản, nhưng bên ngoài lại hiện tướng châu mày oai nộ, mạnh mẽ mà niệm tụng.

Về số lượng niệm tụng từ 108 hoặc 1080 là biến số niệm tụng cần phải được hạn định. Nếu không đủ biến số sẽ không thành Tất địa mong cầu.

Về phần cầu nguyện quán tưởng pháp, hành giả nên lưu ý 11 điểm sau:

1- Nếu cầu vô phân biệt phải quán vô phân biệt, vô ký niệm.

2- Nếu cầu vô tướng, vô sắc phải quán văn tự vô văn tự niệm.

3- Nếu cầu Bát Nhị Pháp Môn, phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề hai tay.

4- Nếu cầu Bốn Món Vô Lượng phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề bốn tay.

5- Nếu cầu sáu món thần thông phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề sáu tay.

6- Nếu cầu Bát Chánh Đạo phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề tám tay.

7- Nếu cầu Thập Ba La Mật viên mãn thập địa phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề mười tay.

8- Nếu cầu địa vị Như Lai biến khắp rộng lớn phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề mười hai tay.

9- Nếu cầu mười tám món Bất Cộng Pháp phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề mười tám tay như trong họa tượng pháp.

10- Nếu cầu ba mươi hai tướng tốt phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề ba mươi hai tay.

11- Nếu cầu tám vạn bốn ngàn pháp môn phải quán đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề tám mươi bốn tay.

Những quán tưởng niệm tụng như trên phải khởi tâm nhập vào tất cả Như Lai Tam Ma Địa Môn, thâm sâu rộng lớn bao la không thể nghĩ bàn.

Muốn kết duyên với chư thiện tri thức thì sau khi mãn thời khóa niệm tụng, hành giả cung kính hai tay bưng tràng chuỗi phát nguyện hồi hướng công đức cho tất cả những người tu theo hạnh chơn ngôn đều được thượng, trung, hạ phẩm, v.v... các Tất địa chóng thành tựu.

Niệm tụng xong, hành giả để tràng chuỗi vào trong hộp, bỏ vào một ít bột hương thơm và đậy nắp hộp lại để trên đàn pháp.

Du già sư Thích Viên Đức nói: Các vị tổ sư Du già dùng chuỗi 108, lấy số lượng cho mỗi thời khóa trì niệm là 50 đến 100 chuỗi. Mỗi ngày đêm thường đảnh đàn trì niệm vào 4 thời chính: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Mỗi thời hành trì suốt 2 giờ đồng hồ.

Thời gian nhập thất là 3 tháng (100 ngày). Trong một năm có thể nhập thất 3 lần. Trong 3 lần nhập thất, hành giả quyết định sẽ có sự thành tựu nhất định như chỗ mong cầu các Tất địa thượng, trung, hạ phẩm.

Thời lượng 3 năm nhập thất thường thành tựu hạ phẩm. Thời lượng sáu năm nhập thất thường thành tựu trung phẩm. Thời lượng 9 năm nhập thất thường thành tựu thượng phẩm.

Các vị Du già sư như Thích Viên Đức và Thích Thiên Tâm đều có trên 10 năm nhập thất hành trì chơn ngôn. Thời gian một thất là 44 ngày. Nếu lấy thời gian 3 lần thất làm một lần nhập đàn tác pháp, như vậy thời gian một lần nhập thất của hành giả là 132 ngày.

Phần giáo tướng[64] trong Đông Mật Phật Giáo Yếu Lược nói: Phép trì tập có nhiều cách, nay chỉ nói sơ lược phần trọng yếu cách trì tập của bí mật môn có 3 điều: Số, thời, hình tượng.

- Sao gọi là số?

- Đó là sự tụng tập chơn ngôn từ một, mười, trăm, ngàn cho đến số muôn.

- Sao gọi là thời?

- Đó là sự hành trì từ bảy ngày, một tháng, một năm hoặc suốt đời cho đến khi thành Phật.

- Sao gọi là hình tượng?

- Đó là sự tu tập quán hạnh cầu phóng quang minh. Nếu chưa phóng quang minh quyết không ngừng nghỉ.

Ba việc như vậy tùy ý hành giả, theo sở nguyện mà y pháp tu hành.

Thượng, trung, hạ phẩm tất địa. Mỗi địa gồm có ba phẩm. Ba địa tổng cộng có chín phẩm. Khi thành tựu ở phẩm nào, hành giả sẽ thấy những ứng nghiệm như sau:

Hạ phẩm: có 3 bậc

Bậc 1. Hạ phẩm thành tựu: Hay nhiếp phục tất cả tứ chúng. Phạm có sở cầu chỉ cần khởi ý liền ứng nghiệm. Tất cả các bậc trời, rồng thường đến thăm hỏi. Lại có khả năng hàng phục tất cả các loại trùng thú và quỷ my, v.v...

Bậc 2. Trung phẩm thành tựu: Sai khiến tất cả thiên long bát bộ. Thường có khả năng thấy biết tất cả kho tàng ẩn sâu trong lòng đất. Nếu muốn vào cung A tu la hoặc các cung của loài rồng thì liền có sức thần thông, đến đi đều tùy ý.

Bậc 3. Thượng phẩm thành tựu: Đắc thành ngũ thông thần tiên, có thể nương hư không tự tại bay đi qua lại trên trời dưới đất. Tất cả những việc của thế gian và xuất thế gian đều hiểu biết tường tận.

Trung phẩm: có 3 bậc

Bậc 1. Được làm vua trong các tiên chúng, sống lâu vô lượng, phước đức trí tuệ không ai sánh bằng.

Bậc 2. Được thần thông dạo đi khắp các thế giới.
Làm bậc Chuyển Luân Vương sống lâu một kiếp.

Bậc 3. Hiện chứng thấp nhất là Sơ Địa Bồ Tát[65].

Thượng phẩm: có 3 bậc

Bậc 1. Đắc Bồ tát Ngũ địa[66] trở lên.

Bậc 2. Đắc Bồ tát Bát địa[67] trở lên.

Bậc 3. Tam mật biến thành ba thân, chỉ nơi đòi hiện tại chứng quả Vô thượng Bồ đề.

Trên đây là ba phẩm thành tựu của người hành trì chơn ngôn. Hành giả nên cầu thành Phật, không nên cầu thành tựu ba phẩm này.

5. Quán Hạnh

Quán hạnh còn gọi là Pháp tam ma địa du già quán hạnh vô số vô ký niệm tụng hay Du già trì hay Nguyệt luân tam muội quán pháp. Pháp này dành riêng cho bậc thượng căn thượng trí. Ở đây chỉ giới thiệu khái lược rằng hành giả muốn thực hiện quán pháp này trước tiên phải ngồi ngay thẳng, hai tay kiết định ấn, nhắm mắt, lắng lòng, tịnh ý; sau kiết Định Ấn hành trì.

Định Ấn có 3 tướng ấn:

a- Hành giả dùng hai tay chéo nhau bên ngoài là thành ấn. Để ấn nơi dưới rốn.



b- Hành giả dùng hai tay để ngửa, tay phải để lên trên bàn tay trái. Hai ngón cái giáp móng lại với nhau là thành ấn để ngang dưới rốn.



c- Dùng hai tay chéo nhau bên ngoài, hai ngón tay trở đối lưng nhau, từ đốt giữa thẳng đứng, hai ngón tay cái nắm đầu ngón tay giữa là thành ấn.



Trong ba Định ấn trên đây, hành giả tùy ý kiết ấn nào cũng được.

Lúc kiết Định Ấn, hành giả tưởng trong thân nơi giữa ngực, có ánh sáng chói hiện ra như mặt trăng tròn sáng, rực rỡ. Hành giả khởi đại tinh tấn quyết định thủ chứng. Nếu không biếng trễ, chuyên công tu tập quyết sẽ chứng đắc tâm bốn nguyện thanh tịnh[68] ngay trong đời này.

Hành giả nơi trong viên minh đó (Tâm Nguyệt Luân), tưởng chữ Ấn (卍), tám chữ còn lại xoay vòng bên phải trên viên minh.

VIÊN MINH BỐ LIỆT PHẠM THƠ ĐỒ

Hành giả trong định cần bố liệt các chữ chơn ngôn cho phân minh rõ ràng, không bị phân tán sẽ chóng thành tựu đại định. Đó gọi là Bát nhã Ba la mật tương ưng hay pháp thực hành họa vẽ Viên minh nguyệt luân để đắc nhập Nguyệt luân tam muội.



Trì Minh Tạng Nghi Quĩ nói:

Chữ Ân là Tỳ Lô Giá Na Phật căn bản.

Chữ Chiết là Đại Luân Minh Vương căn bản.

Chữ Lệ là Đại Phẫn Nộ Bất Động Tôn Minh Vương căn bản.

Chữ Chủ là Tứ Tỳ Phật Thân căn bản.

Chữ Lệ là Bất Không Quyên Tác căn bản, cũng gọi là Quán Tự Tại Bồ Tát căn bản.

Chữ Chuẩn là Đại Tôn Na Bồ Tát căn bản.

Chữ Đề là Kim Cang Bồ Tát căn bản.

Chữ Ta Phạ là Y Ca Nặc Tra Bồ Tát căn bản.

Chữ Hạ là Phạ Nhựt Ra Năng Khư Minh Vương căn bản.

Xin nhắc lại, chín chữ thánh Phạn này hay sanh tất cả chữ, nên gọi là tự mẫu. Chúng ta biết rằng chủng tử có đặc tính “Dẫn sanh nghĩa, hay Nhiếp trì nghĩa”. Cho nên ở đây dùng một chữ đầu làm chủng tử, sau các chữ là sở hữu quán trí, y vào đó dẫn sanh và nhiếp vào chữ ban đầu.

Nếu chúng nhập “*Án*” tự môn bí mật tương ưng này cũng có nghĩa là đặc vô tận pháp tạng của chư Phật. Vì thật tướng các pháp là vô sanh nên diễn thuyết tất cả nghĩa mà chẳng rời pháp không. Đem tất cả pháp quy nhất thừa và nhập vào thật tướng Vô sanh nên thành tự cảnh giới bất diệt. Ấy chính là thuyết Vô ngôn thuyết, pháp tướng bình đẳng như đại pháp vũ lợi lạc quần sanh. Do vậy, mỗi một chữ đều phải tư duy quán sát đúng pháp thì tất cả hạnh nguyện mới được đầy đủ.

Chúng ta thấy thật nghĩa các pháp siêu việt văn tự nên nói bất lập văn tự. Đã bất lập văn tự thì cần quán xét mỗi nghĩa đều vòng khắp nhau, rồi quay trở lại từ đầu. Quán sát vô ký vô sở không để đoạn dứt như dòng nước chảy mãi mãi như thể nên gọi là nghĩa tối thắng, hành mà không hành. Trong cõi vô ngôn tịch diệt ấy không thấy hiện hữu Niết

bàn nên gọi Tối thắng không sanh không diệt châu biến pháp giới, vạn pháp quy nhất thể. Đây gọi là Tam ma địa niệm tụng.

Nói cách khác, trong phương diện này hành giả nên hiểu chín chữ thánh Phạm trong nghĩa siêu việt:

- Chữ Úm: Là nghĩa ba thân, cũng là nghĩa của tất cả pháp vốn vô sanh (như dòng nước chảy mãi không sanh không diệt, đây là nghĩa tối thắng của tất cả pháp).

- Chữ Chiết: Là nghĩa của tất cả pháp không sanh không diệt (nghĩa vô hành của tất cả pháp).

- Chữ Lệ: Là nghĩa vô sở đắc của tất cả pháp tướng.

- Chữ Chủ: Là nghĩa vô sanh diệt của tất cả pháp (nghĩa vô sở trụ của tất cả pháp).

- Chữ Lệ: Là nghĩa vô cấu của tất cả pháp.

- Chữ Chuẩn: Là nghĩa Vô đẳng giác của tất cả pháp.

- Chữ Đề: Là nghĩa vô thủ xả của tất cả pháp.

- Chữ Ta Phạ: Là nghĩa vô ngôn thuyết, bình đẳng của tất cả pháp.

- Chữ Ha: Là nghĩa vô nhơn của tất cả pháp (vô nhơn vắng lặng, vô trụ Niết bàn).

Do tất cả pháp vốn không sanh, nên được bất sanh bất diệt. Do bất sanh bất diệt nên được tướng vô sở đắc. Do được tướng vô sở đắc nên được vô sanh diệt. Do vô sanh diệt nên được vô cấu. Do vô cấu nên được vô đẳng giác. Do vô đẳng giác nên được vô thủ xả. Do vô thủ xả nên được bình đẳng vô ngôn thuyết. Do bình đẳng vô ngôn thuyết nên được vô nhơn, vô quả, Bát nhã tương ưng. Vô sở đắc lấy làm phương tiện nhập vào thắng nghĩa, thân chứng pháp giới chơn như. Đây là Tam Ma Địa niệm tụng.

Xin lưu ý: Những người hành trì Chuẩn Đề chơn ngôn muốn nhanh thành tựu thì ngoài việc nhập đàn đúng pháp mà còn phải dứt trừ rượu thịt và ngũ vị tân. Tu tập như vậy sẽ tùy thời thu được lợi ích, diệt tội sanh phước.

Nếu người tại gia không thể hoàn dứt hết rượu thịt vợ chồng thì có thể theo mười ngày chay mà trì tụng. Tuy nhiên nếu muốn thường xuyên trì niệm không để gián đoạn thì dù hành trì trong hoàn cảnh bất tịnh cũng có thể khiến tăng thọ và tật bệnh tiêu trừ.

Lợi ích hành trì chơn ngôn Chuẩn Đề là không thể nghĩ bàn. Nếu có người xấu xí, vô phước, cầu quan không toại ý, nghèo cùng khốn khổ, cơm không đủ no, áo không đủ che thân, v.v... hạng người này thường trì tụng thân chú Chuẩn Đề này, có thể hiện đời hưởng được phước báo như vua

Chuyển luân. Cầu quan vị sẽ được toại ý. Cầu trí tuệ, cầu sanh con trai con gái đều được như ý. Chơn ngôn Chuẩn Đề này giống như Ma Ni bảo châu, tất cả tùy tâm mong muốn đều thành tựu.

Như muốn thỉnh Phạm Thiên Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Diêm La Thiên Tử, v.v... chỉ cần tụng chơn ngôn này thì tùy ý cầu thỉnh tất cả đều đến. Nếu có muốn Thiên long gia hộ việc gì cũng đều được như nguyện.

Cho nên trong kinh nói chơn ngôn Chuẩn Đề đối với Nam Thiên Bộ Châu có thế lực rất lớn. Có thể dời núi Tu Di, làm khô nước ở biển lớn. Dùng chơn ngôn chú vào cây khô có thể sanh cành lá, hoa quả. Bởi vậy nếu có người hay y pháp trì tụng có thể chuyển được nhục thân đặc được đại Thần túc thông, bay thẳng lên Đâu Suất thiên cung, nghe đức Di Lặc thuyết pháp, hay bay khắp mười phương thế giới hầu hạ chư Phật và được chư Phật thọ ký chứng quả Vô thượng Bồ đề.

II. HỒI HƯỚNG

1. Kệ Hồi Hướng

Khi hành giả niệm tụng, quán hạnh đầy đủ túc số theo qui định của mỗi thời trì niệm. Mãn thời niệm tụng, muốn ra khỏi đạo tràng, trước tiên kiết Đệ Nhất Căn Bản ấn. Tụng chơn ngôn Chuẩn Đề 7 biến.

CĂN BẢN ÁN

Cúi đầu đánh lễ đấng Thất Câu Chi.

Con nay tán thán đức Đại Chuẩn Đề.

Cúi xin Phật Mẫu Từ Bi luôn gia hộ.

Nam Mô Tát Đa Nẫm, Tam Miệu Tam Bồ Đà
Câu Chi Nẫm. Đát Diết Tha.

Úm, Chi Lê, Chu Lê, Chuẩn Nê, Soa Va Kha.
Om Phô Lum.



Hành giả tiếp tụng kệ cầu nguyện hồi hướng:

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn Đề

Tức phát Bồ đề quang đại nguyện

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biển trang nghiêm
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.
Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thí tham, sân, si
Tùng thân, ngữ, ý chi sở sanh
Nhất thiết ngã kim giai sám hối.
Ngã kim đệ tử... sở nguyện
Linh ngã hiện thế chi nội
Tất địa đắc thành tựu
Ngũ phước trùng tăng
Tha báo chi trung,
Nhị nghiêm sung bị.
Tiếp tụng kệ cầu nguyện:
Cát cát cần hành Thế Tôn giáo,
Chư hữu thính đồ lai chí thử,
Hoặc tại địa thượng hoặc cư không,
Thường ư nhơn thế khởi từ tâm,
Trú dạ tự thân y pháp trụ.
Nguyện chư thế giới thường an ổn

Vô biên phước trí ích quần sanh
Sở hữu tội chướng tịnh tiêu trừ
Viễn ly chúng khổ qui viên tịch
Hằng dùng giới hương đồ quang thể
Thường trì định phục dĩ tư thân
Bồ đề diệu pháp biến trang nghiêm
Tùy sở trụ xứ thường an lạc.

2. Kiết Tháo Dục Ấn

Hành giả tiếp tục kiết các ấn pháp theo trình tự của nghi quỹ ra khỏi đạo tràng.

THÁO DỤC ẤN

Tụng chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Chiết Ta Phạ Hạ.



Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đạo hào quang sáng có vô lượng bình làm bằng bảy báu. Trong bình lại tưởng có đầy thiên diệu hương thủy. Hành giả lại tiếp tục tưởng nước hương thủy đó rót ra tắm cho tất cả Thánh chúng.

Hành giả lại tưởng trong hư không có vô lượng thiên nhạc trỗi lên để cúng dường Đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật và Thánh chúng.

3. Kiết Năm Ấn Cúng Dường

Hành giả tiếp đến kiết Đồ Hương ấn.

ĐỒ HƯƠNG ẤN



Tụng chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Lễ Ta Phạ Hạ.

Tưởng từ ấn này xuất sanh ra vô lượng quang minh, mỗi đạo quang minh đều có vô lượng thiên diệu đồ hương[69], mật hương[70] vân hải để cúng dường đức Bản Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật, Bồ tát và Thánh chúng.

HOA ẤN



Tụng chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Chủ Ta Phạ Hạ.

Tưởng từ ấn này xuất sanh ra vô lượng quang minh, mỗi một quang minh có vô lượng môn Thủy lục diệu hoa vân hải cúng dường đức Bản Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề, chư Phật, Bồ tát và Thánh chúng.

THIỆU HƯƠNG ÁN

Tụng chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Lễ Ta Phạ Hạ.

Tưởng từ ần này sanh ra vô lượng quang minh. Mỗi một đường quang minh có vô lượng Câu sanh hòa hợp thiên diệu hương được đốt lên. Khói hương nghi ngút bay lên cao nhiều như mây trời,



nước biển để cúng dường đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và chư Thánh chúng.

ẨM THỰC ÁN

Tụng chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Chuẩn Ta Phạ Hạ.

Tưởng ần này sanh ra vô lượng quang minh.



Mỗi một đường quang minh có vô lượng thiên diệu các món đồ ăn uông nhiều như mây trời và nước dưới biển để cúng dường đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và tất cả Thánh chúng.

ĐĂNG ÁN

Tụng chơn ngôn 3 biến:



- Úm, Nê Ta Phạ Hạ.

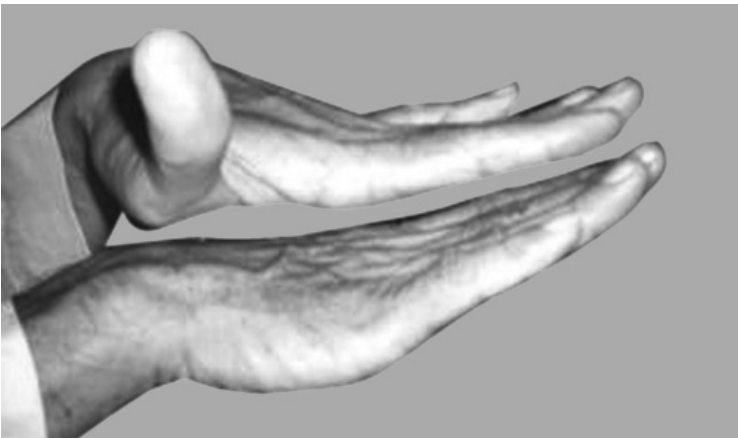
Tướng ấn này sanh xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một quang minh có vô lượng bảy báu, đèn sáng nhiều như mây bay, như nước biển lớn cúng dường đức Bổn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng.

III. XẢ ẤN, PHỤNG TỔNG ĐỨC BỔN TÔN, TÁC PHÁP HỘ THÂN

Theo bản dịch của ngài Kim Cang Trí phân xả ấn, phụng tổng đức Bổn Tôn, hành giả phải theo thứ tự như khi vào đàn pháp đã nói ở phần trước. Trước kiết A Tam Ma Nghĩ Nễ Ấn (Tường Giới Ấn, Hỏa Viện Mật Phùng Ấn...), chuyển xoay quanh bên trái một vòng để xả ấn.

1. Phần Xả Ấn

HỎA VIỆN MẬT PHÙNG ẤN



Tụng chơn ngôn 1 biến, xoay ấn quanh bên trái một vòng, trong tâm hành giả tưởng xả ấn.

- Úm, A Tam Mãn Nghĩ Nễ Hồng Phấn Tra.

THƯỢNG PHƯƠNG VÕNG ẤN

Hành giả dùng ấn để trên đánh đầu, tụng chơn



ngôn 1 biến. Xoay ấn quanh bên trái một vòng rồi xả ấn.

- Úm, Chuẩn Nễ Nĩnh Bán Nhạ Ra Ta Phạ Hạ.

TƯỜNG GIỚI ẤN

Hành giả khởi tâm suy nghĩ xả ấn. Tụng chơn ngôn 1 biến:



- Án, Chuẩn Nễ Nĩnh Bát Ra, Ca Ra Da Ta Phạ Hạ.

2. Phụng Tống Đức Bốn Tôn

Phụng tống đức Bốn Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng trở về bốn cung A Ca Ni Tra Thiên.

BẢO XA LỘ ÁN

Hành giả tiếp tụng chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Đở Rô Đở Rô Hồng.

Hành giả khi kiết ấn Bảo Xa Lộ, tự nhiên trong hư không ngay trước mặt hành giả sẽ hiện ra một cỗ xe lớn được làm bằng bảy thứ trân bảo, màu sắc sáng chói rực rỡ. Xe lớn đó rước Đức Bốn Tôn



Phật Mẫu Chuẩn Đề và chư Thánh chúng về lại cung điện A Ca Ni Tra Thiên.

Hành giả kiết Ấn Bảo Xa Lộ xong lại tiếp kiết Ấn Căn Bản để cung thỉnh đức Bồ Tôn và chư Thánh chúng lên bảo xa trở về cung điện A Ca Ni Tra Thiên.

CĂN BẢN ẤN

Hành giả tụng chơn ngôn, đọc lời kinh nguyện cung thỉnh đức Bồ Tôn Phật Mẫu Chuẩn Đề và Thánh chúng lên Bảo xa trở về bồng cung.

- Úm, Chi Lê, Chu Lê, Chuẩn Nê, kính thỉnh đức Bồ Tôn Phật Mẫu và Thánh chúng lên bảo xa trở về bồng cung... Soa Va Kha. (3 lần)

Hành giả khi kiết ấn Căn Bản phải thành tâm niệm chơn ngôn và cung thỉnh Đức Phật Mẫu



Chuẩn Đề cùng chư Thánh chúng lên xe Thất Bảo trên hư không.

PHỤNG TỔNG ÁN

Dùng ngón tay cái hướng ngoài, đưa hai ngón tay giữa ra, đầu ngón phụng tổng Thánh giả trở về bốn cung (3 lần).



Hành giả tiếp đọc Phụng Tống chơn ngôn 3 biến:

- Úm, Chi Lê, Chu Lê, Chuân Nê, Nghiệt Xa, Nghiệt Xa, Bà Nga Phạ Để Bà Phạ, Bà, Phạ Nẫm Bồ Noa Ra, Nga Ma Na, Giả Ta Phạ Ha.

3. Tác Pháp Hộ Thân

3.1. Ấn Phật Bộ Tam Ma Da

Tiếp theo hành giả kiết Tam Bộ Tam Ma Da ấn, tụng chơn ngôn 1 biến và xả ấn trên đỉnh đầu.

PHẬT BỘ TAM MA DA ẤN

Đề ấn nơi ngực, tụng chơn ngôn 1 biến, tướng đức Như Lai có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Tướng tốt đó phân minh rõ ràng như đang đối trước mặt của hành giả.

- Úm, Đát Tha Nghiệt Đố Nạp Bà Dả Ta Phạ Ha.



3.2. Ấn Liên Hoa Bộ Tam Muội Da

LIÊN HOA BỘ TAM MUỘI DA ẤN

Tụng chơn ngôn 1 biến:

- Úm, Phá Na Nô, Nạp Bà, Phạ Giả Ta Phạ, Hạ.



3.3. Ấn Kim Cang Bộ Tam Ma Da

KIM CANG BỘ TAM MA DA ẤN



Tụng chơn ngôn 1 biến:

- Úm, Phạ Nhựt Lô, Nạp Bà Phạ, Dả Ta Phạ Hạ.

3.4. Ấn Hộ Thân

ĐỆ NHỊ CĂN BẢN ẤN

Tụng Tâm Phật Mẫu chơn ngôn và dùng ấn để vào 5 chỗ trên thân hành giả: Nơi trán, nơi vai bên mặt, vai bên trái, nơi yết hầu, nơi ngực và xả ấn lên đánh đầu.



Tâm Phật Mẫu chơn ngôn:

- Úm, Ca Ma Lê Vĩ Ma Lê Chuẩn Nê Ta Phạ Hạ.

3.5. Ấn Kim Cang Luân Bồ Tát

KIM CANG LUÂN BỒ TÁT ẤN

Kiệt ấn này để ngay ngực và tụng Kim Cang Luân Đà La Ni 21 biến.



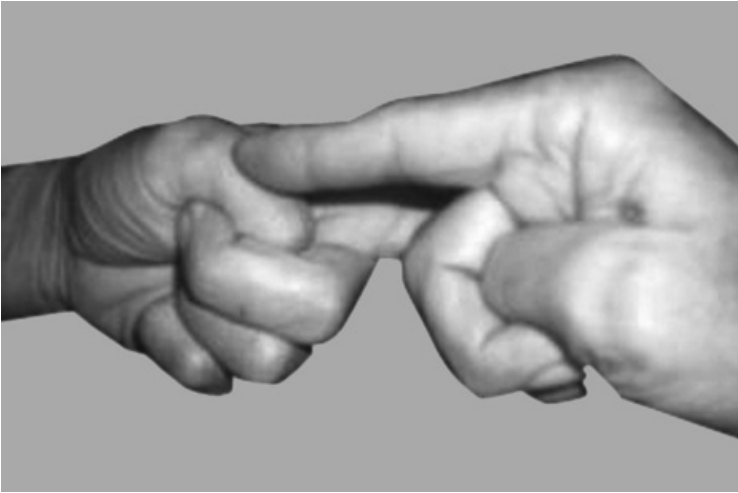
Đại Luân Kim Cang Đà La Ni (bằng Phạn âm):

- Nô mô si ti li gia, ti mi ca năng, thạc ta gia thạc năng. Úm pi la ni, pi la ni, ma ha chéch cà la, ma di li, ma di la, xa thạc, xa thạc, xa li ti, xa li ti, thạc la ý, thạc la ý. Pi thạc ma ni, xam bàn già ni. Thạ la ma ni, xi tạ mi lì gia, thạ năng, soa va kha.

3.6. Ấn Dẫn Đạo Vô Thượng Bồ Đề

DẪN ĐẠO VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ ẤN

Khi hành giả hai tay kiết Trí Ấn của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, miệng phải niệm tụng chơn ngôn Ngũ bí mật 3 biến:



- Ấn, Địa Thất, Bà Di La.

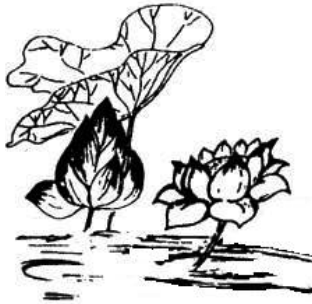
3.7. Ấn Đại Hộ Thân

ĐẠI LUÂN KIM CANG PHƯỚC ẤN

Ấn này gọi là Du già quán đánh ấn, như đã nói ở phần đầu, phải được sự truyền thừa của Tổ sư Du già. Hành giả tiếp tụng Quán Sát Đại Bồ Đề Tâm chơn ngôn 21 lần:

- Án, Bồ Địa, Thất Đa Mâu Trí Ba, Đà Tà Nhĩ.

Khi hành giả kiết đại án xong thì tiếp tục lễ Phật như trước, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện để hồi hướng vô thượng Bồ đề là kết thúc thời khóa công phu.



CHƯƠNG V

1. Tu Kinh Điền

Hành giả Du già muốn được định huệ tăng trưởng, phước trí viên minh, cần phải tu hai môn Bi và Kinh. Tu tập hai môn này cũng như gieo vào ruộng tâm chứa nhóm công đức.

Trên hết cúng dường 10 phương Tam bảo, dưới cứu khổ lục đạo chúng sanh, hạnh tu này làm nền tảng cho định huệ, căn bản của sự giác ngộ. Nếu người hành đạo, trên không cúng dường chư Phật và Bồ tát, dưới không cứu giúp chư thiên và nạ quý thì không thể có được hạnh từ bi[71].

Như muốn tu Kinh Điền, hành giả phải kiết Ngũ Cúng Dường ấn, tụng Căn Bản chơn ngôn, vận tưởng cúng dường Bốn Tôn, chư Phật và Thánh chúng thì sẽ được thành tựu phước trí viên mãn.

Trường hợp không thể nhập đàn pháp làm đủ các phép tắc, hành giả nên kiết Kim Cang ấn và tụng Ngũ Tự Đà La Ni chơn ngôn 7 biên cũng được đầy đủ hạnh Kinh Điền[72].

Kim Cang Ấn

Trước tiên, hành giả dùng 2 bàn tay đôi lưng nhau, hai ngón út và hai ngón cái câu móc với nhau là thành ấn.

Tụng Ngũ Tự chơn ngôn:

- Úm, Phạ Nhựt Ra Vật.



Tụng rồi xả ấn trên đánh đầu. Do chơn ngôn và ấn pháp này có oai lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên được biến khắp pháp giới vô tận Tam bảo. Lúc đó thân của hành giả sẽ tự hiện ra đến lễ bái phụng sự cúng dường tất cả chư Phật.

Tiếp theo hành giả tùy sức chung bày hiến cúng vật phẩm để trong đồ Ú Già thanh tịnh. Hành giả dùng tay phải kiết Phổ Thông Kiết Tường ấn.

Phổ Thông Cúng Đường Ấn

Hành giả dùng tay phải, ngón cái và ngón vô danh bấm lại với nhau. Ba ngón tay khác mở thẳng ra là thành ấn.



Hành giả dùng ấn này vẽ chữ Lãm (𑖀) vào các thứ thực phẩm dâng cúng và tụng Pháp Giới chơn ngôn 21 biến, gia trì vào các đồ hiến cúng.

Đối với tất cả các món cúng dường như thực

phẩm, hương hoa, v.v... khi vẽ chữ Lãm vào sẽ phóng ra ánh sáng sắc trắng, làm cho hết sạch các xú uế biến thành vật cúng dường thanh tịnh[73].

Tiếp theo hành giả tụng Vô Lượng Oai Đức Tự Tại Quang Minh Thắng Lực Biến Thực chơn ngôn 21 biến:

- Nam Mô Tác Phạ Đát Tha, Nga Đa Phạ Lô Chỉ Đế. Úm, Tam Bạt Ra, Tam Bạt Ra Hồng.

Do sức gia trì của chơn ngôn này, các thực phẩm hiến cúng đều biến thành đồ ăn uống ngon như cam lồ thượng vị của chư thiên dâng hiến đến khắp 10 phương Tam bảo.

Kế đến kiết Xuất Sanh Cúng Dường ấn.

Xuất Sanh Cúng Dường Ấn



Hành giả hai tay chấp lại, 10 ngón bên ngoài chéo nhau, hai ngón đầu của các ngón giao nhau. Để ấn trên đánh đầu tụng Xuất Sanh Cúng Đường chơn ngôn 21 biến:

- Úm.

Do kiết ấn và tụng chơn ngôn có oai lực không thể nghĩ bàn này, những đồ hành giả mong muốn cúng dường tự nhiên biến khắp pháp giới và vô tận các thứ hương hoa, đèn nến, lọng lụa, tràng phan, bảo cái, y phục, ngọc cụ, y dược, lầu các, âm nhạc, v.v... Các món cúng dường biến hiện đầy đủ khắp pháp giới vô tận Tam bảo. Nếu hành giả không có các món ẩm thực, hương hoa thì chỉ kiết ấn tụng chú như trên, cũng tự nhiên xuất sanh được các món cúng dường đến Tam bảo khắp pháp giới.

2. Tu Bi Điền

Hành giả tu hạnh Du già thường ngày nên làm phép cúng thí đồ ăn cho chư thiên.

Trước tiên nên dùng chén hoặc bát để đầy các thứ ăn uống, tụng Biến thực chơn ngôn 21 biến vào phẩm vật cúng thí. Sau đó đổ thức ăn uống xuống dòng nước sạch, sẽ được biến thành các món ăn uống thượng diệu chư thiên, cúng dường đủ đến hằng hà sa số chư thiên. Tất cả chư thiên khi nhận thực phẩm này cũng được thành tựu sở nguyện.

Hành giả muốn cứu tế các loài nga quý, nên thực hiện việc cúng thí mỗi buổi sáng chiều hoặc các thời khác đều được. Hành giả lấy chén hoặc tô đựng ít nước sạch, bỏ vào ít cơm và các thứ đồ ăn như bánh. Hành giả dùng tay phải kiết Bảo ấn[74].

Muốn kiết ấn này, hành giả dùng ngón tay cái, ngón tay trỏ, ngón tay giữa, ngón tay út mở ra. Lấy ngón vô danh dùng khuấy vào trong đồ ăn. Tụng Biến thực chơn ngôn 7 biến, gia trì vào thức ăn:

Biên thực chơn ngôn:

- Nam Mô Tát Phạ Đát Tha, Nga Đa Phạ Lô Chỉ Đế. Ấn, Tam Bạt Ra, Tam Bạt Ra Hồng.

Hành giả tiếp xưng danh hiệu của bốn đức Như Lai:

Nam Mô Đa Bảo Như Lai

Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai

Nam Mô Quảng Bát Thân Như Lai

Nam Mô Ly Bồ Úy Như Lai

Xưng Như Lai danh hiệu rồi, hành giả gảy móng tay 7 lần, lấy đồ ăn để lên trên chỗ đất sạch, hoặc trên đá sạch, lá cây, đồ sành sứ đều được. Hành giả tiếp mở các ngón tay của Bảo ấn ra, nhúng vào

nước, vẩy nước lên trên các món thức ăn đó.

Gia trì Đa La Ni này 7 biến, sẽ làm tất cả các món ăn uống biến thành cam lồ thượng diệu, biến khắp pháp giới có thể làm no đủ cho trăm ngàn muôn ức na do tha hằng hà sa số quý thần và tất cả các loài ngạ quỷ. Lúc đó mỗi ngạ quỷ đều được 49 hộc lớn đồ ăn uống như hộc đựng của dân xứ Ma Già Đà. Các loại ngạ quỷ một khi thọ dụng phẩm vật này đều gieo nhân thánh quả, tương lai thoát khỏi khổ thân, sanh về Tịnh độ.

Tiếp đến hành giả nên dùng một bát nước, niệm Cam lồ chơn ngôn gia trì 7 biến rồi tán rải trong hư không, mỗi giọt nước lúc đó sẽ biến thành 10 hộc nước vị cam lồ, làm cho tất cả ngạ quỷ đều được hết khát.

Người hay cúng thí pháp này hiện đời đầy đủ vô lượng phước đức và công đức này cũng đồng như cúng dường trăm ngàn ức đức Như Lai. Tất cả loài Dạ xoa, La sát, các ác quỷ thần cho đến nhân và phi nhân... đều kính nể không dám làm những việc xâm hại.

Thực hành pháp này hành giả hiện đời tăng trưởng phước thọ, tâm được thanh tịnh, thấy nghe chánh giải, đầy đủ Phạm Thiên oai đức và tất cả những oán thù đều được hóa giải. □

CHÚ THÍCH:

- [1] Đông Mật Phật Giáo Yếu Lược.
- [2] Loài quỷ có thân hình đầu heo, mũi voi.
- [3] Tôn Na Bồ tát.
- [4] Dụng cụ cúng dường tiếng Phạn gọi là Ú Già.
- [5] Hai ngón út.
- [6] Xâu tràng hoa báu.
- [7] Tiếng Phạn gọi là Vĩ Nha Bồ La Ca quả. Trung Hoa dịch là Tử Mẫn quả, xứ Tây Vực có, ở đây không có.
- [8] Ngài Kim Cang Trí dịch: Tay thứ 4 trì niệm châu (chuỗi), tay thứ 9 cầm Bảo Mạng. Ngài Pháp Hiền dịch: Tay thứ 4 cầm Bảo Đạt Cái Linh (chuông lắc) mà không có Bảo Mạng.
- [9] Bình nước tắm.
- [10] Con ốc, Pháp loa.
- [11] Cam lồ tịnh bình.
- [12] Theo Sư Thọ Nghi Quỹ Hóa Tượng Pháp.
- [13] Nghi thức sám ngũ hồi.
- [14] Theo Kinh Kim Quang Minh.

- [15] Kinh Trì Minh Tạng Nghi Quỹ.
- [16] Tay kiết ấn, miệng niệm chơn ngôn, ý quán tưởng gọi là tam mật tương ưng.
- [17] Chấp về thân, giới hữu lậu, ta và cái của ta.
- [18] Theo Dụng Tâm Thứ Đệ.
- [19] Thầy Tỳ kheo an cư 5 hạ trở lên.
- [20] Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Quán Tướng Mạn Đà La Tịnh Chư Ác Thú.
- [21] Chữ Hồng trong chữ Ấn dạ hồng.
- [22] Đại Luân Kim Cang Phục Ấn.
- [23] Kinh Đại Thừa Bản Sanh Tâm Địa.
- [24] Cam Lồ Quân Trà Lợi Bồ Tát Niệm Tụng Nghi Quỹ.
- [25] Kinh Đại Bảo Lô Cát.
- [26] Vô Lượng Thọ Như Lai Cúng Dường Nghi Quỹ.
- [27] Theo ngài Kim Cang Trí.
- [28] Theo ngài Kim Cang Trí.
- [29] Theo Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ.
- [30] Theo Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ.

- [31] Theo bản dịch của ngài Kim Cang Trí.
- [32] Theo Nhập Lăng Già Kệ tụng.
- [33] Theo Kinh Tô Tất Địa.
- [34] Loài quỷ có thân hình đầu heo, mũi voi.
- [35] Theo ngài Trì Minh Tạng.
- [36] Theo ngài Kim Cang Trí.
- [37] Kinh Kim Quang Minh.
- [38] Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
- [39] Kinh Tô Tất Địa.
- [40] Theo Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ.
- [41] Theo Thần Biến Sớ.
- [42] Theo bản dịch của ngài Kim Cang Trí.
- [43] Theo Vô Lượng Thọ Nghi Quỹ.
- [44] Thành Kim cang kiên cố ở tường Ấn giới.
- [45] Những đồ quý bảy báu dùng đựng thức ăn cúng dường.
- [46] Theo Kinh Tô Tất Địa.
- [47] Dùng một bình đẹp chứa nước sạch có pha ít hương thơm của các loại hoa không có độc tố, đặt bình nước đó trên đàn pháp.

[48] Theo Kinh Trì Minh Tạng.

[49] Theo ngài Kim Cang Trí: Pháp Vân Địa là đệ thập địa. Đây là địa vị của Bồ tát tu hành công đức đã đầy đủ, việc làm lợi ích giáo hóa chúng sanh, lòng đại từ như mây lành che khắp tất cả.

[50] Theo Thân Biến Sớ.

[51] Hương bột nhiều như mây trời biển nước.

[52] Giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến hương.

[53] Vân hải nghĩa là tùy chỗ vận tâm của hành giả, các thứ hương hoa thực phẩm dâng cúng sẽ hiển bày đầy đủ sắc tướng và nhiều như mây như biển.

[54] Đại từ ở đây có nghĩa là vô duyên từ, còn gọi là vô sanh pháp, đó là tuệ giác lưu xuất từ pháp tánh không, tùy duyên ứng hiện ban vui chúng sanh một cách bình đẳng.

[55] Ngài Kim Cang Trí giải nghĩa: hành giả vì một lòng thực hiện pháp đại thừa, được pháp nuôi lớn hạt giống Bồ đề nên tâm hành giả thường sanh vui mừng. Do vậy hành giả không còn ham thích mùi vị ở đời và thường giữ gìn chánh niệm đó gọi là Pháp hỷ.

[56] Nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, huệ

nhãn và Phật nhãn.

[57] Theo kinh Tô Tất Địa.

[58] Thần Phần Nộ tức chỉ ngài Minh Vương Đại Oai Kim Cang.

[59] Theo Nhứt Tụ Đảnh Luân Vương Nghi Quỹ.

[60] Theo ngài Kim Cang Trí dịch bản tụng

[61] Người Khánh Hậu, tỉnh Long An, Việt Nam tu phái Kim Cang Thừa thuộc dòng truyền thừa Sanh Liên Hoa, cổ nhất của Phật giáo Tây Tạng.

[62] Hạt bầu giữa dây chuỗi tượng trưng cho Pháp luân tạng.

[63] Theo Nhứt Tụ Phật Đảnh Luân Vương Nghi Quỹ.

[64] Ý chỉ cho Mandala.

[65] Bồ tát sơ địa, hay Hoan hỷ địa (zh. 歡喜地, sa. *pramuditā-bhūmi*): Đắc quả này Bồ tát thường hoan hỷ phát Bồ đề tâm và thệ nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi luân hồi (sa. *samsāra*), Bồ tát chứng được tính vô ngã (sa. *anātman*) của tất cả các pháp (sa. *dharma*).

[66] Bồ tát ngũ địa, hay Nan thắng địa (zh. 極難勝地, sa. *sudurjayā bhūmi*): Bồ tát nhập định,

đạt trí huệ, nhờ đó liễu ngộ Tứ diệu đế và Chân như, diệt hết nghi ngờ và tâm phân biệt.

[67] Bồ tát bất địa, hay Bất Động địa (zh. 不動地, sa. *acalā bhūmi*): trong giai đoạn này, không còn bất kỳ việc gì khiến tâm Bồ tát dao động. Công phu tu tập đạt được vô ngại. Theo kinh Giải Thâm Mật thì những phiền não vi tế nhất cũng bị diệt trừ.

[68] Bản lai diện mục.

[69] Hương dùng để thoa ở cõi trời, mùi thơm rất vi diệu.

[70] Bột hương.

[71] Theo Mạn trà la số.

[72] Theo Kinh Ngũ Tụ Đà La Ni.

[73] Theo Liên Hoa Bộ Niệm Tụng Pháp.

[74] Cúng thí cho chư thiên cũng dùng ấn này.



*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”*

~THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL~

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***